

TUYÊN HÓA HÒA THƯỢNG

**ĐẠI BI ĐÀ LA NI
TỨ THẬP NHỊ THỦ NHÃN**



Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm

Bác sĩ Trần Văn Nghĩa

phiên dịch



宣公上人 (1918.04.26-1995.06.07)

农历1918.03.16-1995.05.10

“冻死不攀缘，饿死不化缘，穷死不求缘；
随缘不变，不变随缘”

Phiên âm

Bách xích can tụng

Tuyên Hóa, nhất cửu thất linh niên cửu nguyệt ngũ nhật

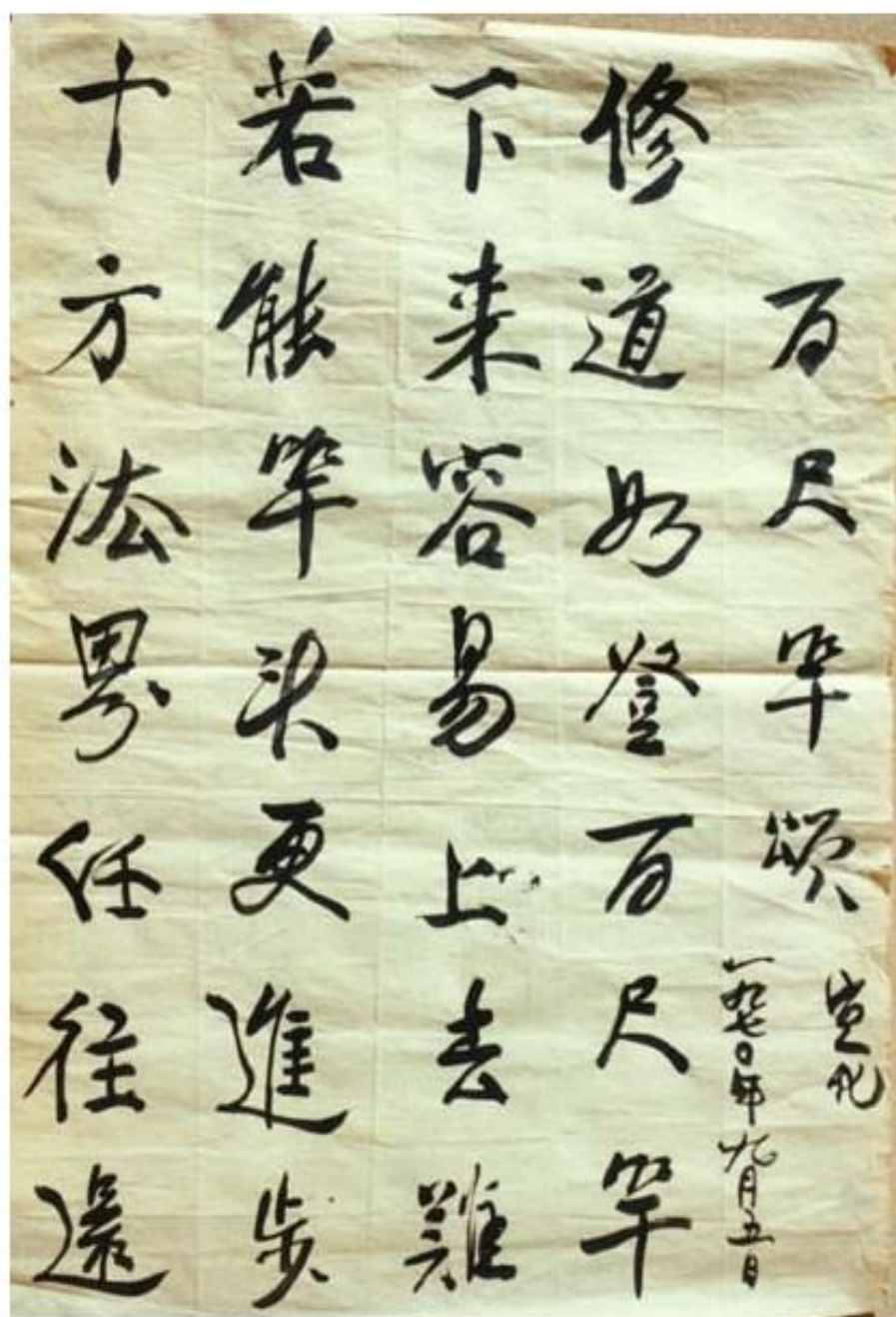
Tu đạo như đặng bách xích can,
Hạ lai dong dịch thượng khứ nan.
Nhược năng can đầu cánh tiến bộ,
Thập phương pháp giới nhậm vãng hoàn

Phiên dịch

Bài tụng cây sào trăm trượng

Tuyên Hóa, ngày 5 tháng 9 năm 1970

Tu đạo như trèo trăm trượng sào
Xuống thì quá dễ, khó lên cao
Đến được đầu sào thêm tiến bộ
Mười phương pháp giới mặc ra vào.



百尺竿頌 宣化 一九七〇年九月五日

修道如登百尺竿 下來容易上去難

若能竿頭更進步 十方法界任往還

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ gia nam mô a rị gia bà lô kiết đế thước bát ra da bò đề
tát đỏa bà gia ma ha tát đỏa bà gia ma ha ca lô ni ca da. Ân tát bàn ra phạt duệ số đất
na đất tòa nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị gia bà lô kiết đế thất phật ra lãng bà đà
nam mô na ra cản trì hê rị ma ha bàn đá sa mế tát bà a tha đậ du bằng a thệ dụng tát
bà tát đá na ma bà đà ma phạt đạc đậ.đát diệt tha. Ân a bà lô hê lô ca đế ca ra đế di
hê rị ma ha bò đề tát đỏa tát bà tát bà ma ra ma ra ma hê ma hê rị đà dụng cu lô, cu lô,
yết mông độ rô độ rô phạt xà gia đế ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra địa rị ni thất phật
ra da giá ra giá ra mạ mạ phạt ma ra mục đế lệ. Y hê di hê thất na thất na a ra sâm phật
ra xá rị. Phạt sa phạt sâm phật ra xá gia hô rô hô rô, ma ra hô rô hô rô hê rị ta ra ta ra
tất rị tất rị tô rô tô rô. Bò đề dạ, bò đề dạ bò đà dạ, bò đà dạ. Di đế rị dạ na ra cản trì địa
rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha ma ha tất đà dạ ta bà ha tất đà
du nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha. Na ra cản trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha tất ra tăng
a mục khư da ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ ta bà ha. Giả kiết a ra tất đà dạ ta bà
ha. Ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha. Na ra cản trì bàn đà ra dạ ta bà ha ma bà rị thắng
yết ra dạ ta bà ha. Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ gia. Nam mô a rị gia bà lô kiết đế
thước bàn ra dạ. Ta bà ha. Ân, tất diện đô, mạn đả ra, bạt đà dạ. Ta bà ha.

-----000-----

Đại Bi Kệ

Hòa Thượng Tuyên Hóa

[1]

Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ gia

慈觀悲觀喜捨觀

普度眾生化大千

有緣無緣同攝受

離苦得樂返本源

Phiên âm:

Từ quán bi quán hỷ xả quán

Phổ độ chúng sanh hóa đại thiên

Hữu duyên vô duyên đồng nhiếp thụ

Li khổ đắc lạc phản bản nguyên.

Phiên dịch:

Quán tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, xả

Vì chúng sinh biến hóa chuyển đại thiên

Cứu muôn người không chỉ kẻ hữu duyên

Về nguồn cội, lòng an vui thoát khổ.

[2]

Nam mô a rị gia

身口意輪大總持

萬朵蓮華正開時

白青紅紫光遍照

有緣佛子赴聖席

Phiên âm:

Thân khẩu ý luân đại tổng trì

Vạn đóa liên hoa chánh khai thì

Bạch thanh hồng tử quang biến chiếu

Hữu duyên Phật tử phó thánh tịch

Phiên dịch:

Thân khẩu ý thay nhau cùng gìn giữ

Muôn đóa sen mở cánh đúng thời gian

Sắc trắng, xanh, hồng, tím rạng hào quang

Người con Phật thuận duyên vào đất Phật.

[3]

Bà lô kiết đế thước bát ra da

婆盧羯帝爍鉢囉耶

持鉢觀音救世間

應病與藥潤三千

拜禮虔誠護感召

一切所求滿心願

Phiên âm:

trì bát quán âm cứu thế gian
ứng bệnh dữ dược nhuận tam thiên
bái lễ kiên thành hộ cảm triệu
nhất thiết sở cầu mãn tâm nguyện

Phiên dịch:

Tay trì bát nghe tiếng ai u uẩn
Ban thuốc thần cứu bệnh khắp tam thiên
Tâm vững bền khiến cảm ứng tự nhiên
Bao ao ước mong cầu nay như ý.

[4]

Bồ đề tát đỏa bà gia

菩提薩埵婆耶

覺諸有情種聖因

道證無為契真心

自他兼利功成就

同入般若解脫門

Phiên âm:

giác chư hữu tình chủng thánh nhân

đạo chứng vô vi khế chân tâm

tự tha kiêm lợi công thành tựu

đồng nhập bát nhã giải thoát môn

Phiên dịch:

Hạt giống thánh người trí kia gieo cấy

Chứng vô vi đạo khế hợp chân tâm

Giúp người, cứu mình, lợi ích thành công

Vào bát nhã đồng pháp môn giải thoát

[5]

Ma ha tát đỏa bà gia

摩訶薩埵婆耶

絹索妙用不思議

菩薩持此度群迷

誦咒作觀三摩地

即身成佛未足奇

Phiên âm:

quyên sách diệu dụng bất tư nghị

bồ tát trì thử độ quần mê

tụng chú tác quán tam ma địa

tức thân thành phật vị tức kì

Phiên dịch:

Dây trói tà diệu kỳ không lường được

Cứu độ người mê Bồ tát tu trì

Quán, tụng chú thần nhập tam ma đề

Thân trước mắt thành Phật thân chẳng lạ

[6]

Ma ha ca lô ni ca da

摩訶迦盧尼迦耶

馬鳴大士化娑婆

拔苦與樂療沈痾

起死回生施甘露

跋折羅手蕩妖魔

Phiên âm:

Mã Minh đại sĩ hóa sa bà

bạt khổ dữ lạc dữ trầm kha

khởi tử hồi sanh thi cam lộ

bạt chiết la thủ đặng yêu ma

Phiên dịch:

Chốn sa bà ngài Mã Minh giáo hóa
Ban an vui trừ bệnh khổ oan ương
Bước ra từ cõi chết, ngọt dòng sương
Đuổi yêu quái, bạt chiết la thủ nhần.

[7]

án

無始無終無古今
虛空法界一口吞
自性寂然非內外
如是如是如是因

Phiên âm:

vô thủy vô chung vô cổ kim
hư không pháp giới nhất khẩu thôn
tự tính tịch nhiên phi nội ngoại
như thị như thị như thị nhân

Phiên dịch:

Không đâu là xưa, nay, đầu, cuối
Một ngum này, nuốt pháp giới hư không

Tự tính rỗng rang lặng lẽ, chẳng ngoài trong
Là như vậy! Thực tướng nhân là vậy.

[8]

Tát bàn ra phạt duệ

護世四王日夜忙
賞善罰惡眾魔降
菩薩化現伏群怪
龍盤虎臥禮法皇

Phiên âm:

hộ thế tứ vương nhật dạ mang
thưởng thiện phạt ác chúng ma hàng
bồ tát hóa hiện phục quần quái
long bàn hổ ngọa lễ pháp hoàng

Phiên dịch:

Bốn vua trời ngày đêm lo thế giới
Hàng chúng ma, phạt ác, thưởng người hiền
Trừ quái yêu, Bồ tát ứng hiện thân
Đảnh lễ Phật, rỗng cuộn mình, cụp nép.

[9]

Số đất na đất tòa

天兵天將猛無敵
天魔落膽不足奇
改過遷善貧者富
得生極樂眾苦離

Phiên âm:

thiên binh thiên tướng mãnh vô địch
thiên ma lạc đảm bất túc kì
cải quá thiên thiện bần giả phú
đắc sanh cực lạc chúng khổ li

Phiên dịch:

Binh tướng cõi trời uy phong lừng lẫy
Ma cõi trời khiếp vía, lạ gì ư!
Sửa làm, hướng thiện, thiếu đổi thành dư
Về Cực Lạc, chúng sinh thôi hết khổ.

[10]

Nam mô tát kiết lật đờa y môn a rị gia

有感斯通難思議
無求不應三昧力
龍樹尊者伏魔冤

行人莫患得菩提

Phiên âm:

hữu cảm tư thông nan tư nghị
vô cầu bất ứng tam muội lực
long thụ tôn giả phục ma oan
hành nhân mạc hoạn đắc bồ đề

Phiên dịch:

Mối đạo giao này, mấy ai thấu rõ
Định lực kia, cảm ứng hẳn song đôi
Long Thọ Bồ tát hàng phục oán ma
Người tu đạo thoát nạn tai, chứng đạo.

[11]

bà lô kiết đế thất phật ra lăng bà đà

圓滿報身舍那佛

護持行人自在多

十方世界聞聲度

離垢出塵法摩訶

Phiên âm:

Viên mãn báo thân xá na phật
Hộ trì hành nhân tự tại đa

Thập phương thế giới văn thanh độ
Li cầu xuất trần pháp ma ha

Phiên dịch:

Tỳ Lư Xá Na báo thân viên mãn
Giúp người tu thoát phiền não buộc ràng
Nghe âm thanh cứu độ khắp mười phương
Vượt thế tục pháp đại thừa bất nhiễm.

[12]

Nam mô na ra cần trì

清淨法身遮那佛
廣度眾生化娑婆
成就金剛堅固體
同登彼岸蜜波羅

Phiên âm:

Thanh tịnh pháp thân giá na Phật
Quảng độ chúng sanh hóa sa bà
Thành tựu kim cương kiên cố thể
Đồng đăng bỉ ngạn mật ba la

Phiên dịch:

Tỳ Lô Giá Na pháp thân thanh tịnh

Giáo hóa cõi trần vô số chúng sanh
Thể tánh kim cương kiên cố tỳu thành
Ba la mật, vượt qua bờ sinh tử.

[13]

Hê rị ma ha bàn đả sa mế

慈能與樂悲拔苦
普化群生成佛祖
羊頭神王護行人
虎狼惡獸皆無阻

Phiên âm:

Từ năng dĩ lạc bi bạt khổ
Phổ hóa quần sanh thành Phật tổ
Dương đầu thần vương hộ hành nhân
Hổ lang ác thú giai vô trở

Phiên dịch:

Đức từ ban vui, đức bi cứu khổ
Trở thành Phật, Tổ, dạy khắp hằng muôn
Vua thần đầu dê giúp đỡ người tu
Cọp, sói dữ hung không làm ngăn trở.

[14]

tát bà a tha đậu du bằng

甘露灌頂獲清涼

普救群萌得安康

六道四生成利樂

慈悲喜捨助法王

Phiên âm:

cam lộ quán đĩnh hoạch thanh lương

phổ cứu quần manh đắc an khương

lục đạo tứ sanh thành lợi nhạc

từ bi hỷ xả trợ pháp vương

Phiên dịch:

Giọt cam lộ rưới đánh đầu tươi mát

Cứu giúp chúng sinh yên tĩnh, an lành

Sáu cõi, bốn đường thuận tử, lợi sanh

Hộ trì Phật, pháp, từ bi hỷ xả.

[15]

a thệ dụng

夜叉天王披虎皮

賞善罰惡拯危急

巡行四方記功過

主持公道平等齊

Phiên âm:

Dạ xoa thiên vương phi hồ bì
Thường thiện phật ác chủng nguy cấp
Tuần hành tứ phương kí công quá
Chủ trì công đạo bình đẳng tề

Phiên dịch:

Khoác tướng cọp, vua nước trời cõi quĩ
Thường người hiền, răn kẻ ác cứu nguy
Xem xét bốn phương, công, tội, chép ghi
Giữ giềng mỗi công bình và chính trực.

[16]

Tát bà tát đá na ma bà tát đa. Na ma bà già

觀音化現神王身

千手法寶妙難窮

蛇髻黑面伏妖怪

正法久住願弘深

Phiên âm:

Quán Âm hóa hiện thân vương thân

Thiên thủ pháp bảo diệu nan cùng
Xà kết hắc diện phục yêu quái
Chánh pháp cứu trụ nguyện hồng thâm

Phiên dịch:

Chọn tướng vua thần, Quán Âm hóa hiện
Nghìn cánh tay linh diệu chẳng tận cùng
Mặt đen xì, rấn quăn tóc, hàng ma
Lập đại nguyện giữ dài lâu chánh pháp.

[17]

Ma phật đạt đậu

善人歡喜惡人怖
憂苦遠離萬病瘳
佛眼觀察遍法界
金輪摧滅一切魔

Phiên âm:

Thiện nhân hoan hỉ ác nhân bố
Ưu khổ viễn li vạn bệnh sru
Phật nhãn quán sát biến pháp giới
Kim luân tòi diệt nhất thiết ma

Phiên dịch:

Người hiền an vui, hãi kinh kẻ ác
Lòng lo âu, tật bệnh đã xa rời
Mắt Phật dõi trông tường tận nơi nơi
Hàng yêu mị, vòng kim luân phá vỡ.

[18]

đát diệt tha

出廣長舌遍三千
觀音示現化男女
應供殺賊阿羅漢
自利利他覺行圓

Phiên âm:

Xuất quảng trường thiệt biến tam thiên
Quán Âm thị hiện hóa nam nữ
Ứng cúng sát tặc A la hán
Tự lợi lợi tha giác hạnh viên

Phiên dịch:

Tướng lưỡi rộng dài ba ngàn thế giới
Quán Âm thị hiện dạy dỗ gái trai
Tứ quả, cúng dường, đoạn cái thấy lầm sai
Ích người, lợi mình, vẹn toàn đạo hạnh.

[19]

Án, A Bà Lô Hê

鬼神恭敬聽梵音

三目洞悉眾生心

一切求願皆成就

萬行同入般若門

Phiên âm:

Quỷ thần cung kính thính phạm âm

Tam mục đồng tất chúng sanh tâm

Nhất thiết cầu nguyện giai thành tựu

Vạn hành đồng nhập bát nhã môn

Phiên dịch:

Vi diệu âm thanh, quỷ thần cung thỉnh

Ba mắt này thấy suốt chúng sanh tâm

Có khẩn cầu, có đáp ứng chẳng sai

Pháp bát nhã, muôn ngã đường về một.

[20]

Lô Ca Đế

大梵天王率神兵

十方菩薩同現身
度脫眾生出苦海
速登彼岸寂滅城

Phiên âm:

Đại phạm thiên vương suất thân binh
Thập phương bồ tát đồng hiện thân
Độ thoát chúng sanh xuất khổ hải
Tốc đăng bỉ ngạn tịch diệt thành

Phiên dịch:

Binh tướng thần Đại Phạm Thiên Vương điều khiển
Hiện toàn thân chư Bồ tát mười phương
Cứu chúng sinh vượt thoát bể trầm luân
Bờ giải thoát bước liền sang cõi tịnh.

[21]

Ca La Đế

黑色帝神顯威風
東西南北任縱橫
發聳振聵慈悲主
日夜不休救眾生

Phiên âm:

Hắc sắc đế thần hiển uy phong
Đông tây nam bắc nhậm túng hoành
Phát lung chấn hội từ bi chủ
Nhật dạ bất hưu cứu chúng sanh

Phiên dịch:

Thần mặt đen tướng uy nghiêm, hùng dũng
Ngang dọc vẫy vùng Nam Bắc Đông Tây
Luôn từ bi giúp kẻ điếc được nghe
Cứu chúng sinh ngày đêm không ngừng nghỉ

[22]

Di Hê Rị

三十三天眾神兵
靈文密語令奉行
賞善罰惡護正教
世界咸安慶昇平

Phiên âm:

Tam thập tam thiên chúng thần binh
Linh văn mật ngữ lệnh phụng hành
Thường thiện phạt ác hộ chánh giáo

Thế giới hàm an khánh thẳng bình

Phiên dịch:

Ba mươi ba cõi trời binh hùng tướng mạnh
Vâng chiếu lệnh truyền mật ngữ linh văn
Răn ác, thương hiền, gìn giữ chánh tông
Thiên hạ thái hòa, an bình, đức hạnh.

[23]

Ma Ha Bồ Đề Tát Đòa

堅實真心求皆應

廣大靈感無不通

慈悲普度波羅蜜

降伏諸魔正法興

Phiên âm:

Kiên thật chân tâm cầu giai ứng

Quảng đại linh cảm vô bất thông

Từ bi phổ độ ba la mật

Hàng phục chư ma chánh pháp hưng

Phiên dịch:

Lòng chân thực vững bền cầu tất ứng

Mối thiêng liêng giao tiếp chẳng ngại ngần

Lượng tử bi vượt thoát cõi tử sinh
Hàng tà mị, phục hưng nguồn chánh tạng.

[24]

Tát Bà Tát Bà

香積菩薩大威神
青黃赤白黑鬼兵
服勞執役聽教化
感應道交救群生

Phiên âm:

Hương Tích bồ tát đại uy thần
Thanh hoàng xích bạch hắc quỷ binh
Phục lao chấp dịch thính giáo hóa
Cảm ứng đạo giao cứu quần sanh

Phiên dịch:

Uy lực như thần, Hương Tích Bồ tát
Quỷ làm binh, đỏ, trắng, vàng, xanh,
Nhận chịu khiến sai cầu học kệ kinh
Cứu người, vật đạo tâm hằng giao cảm.

[25]

Ma Ra Ma Ra

互相勉勵互精進
同修善法續心印
他日成就菩提果
龍華會上慶歡欣

Phiên âm:

Hỗ tương miễn lệ hỗ tinh tiến
Đồng tu thiện pháp tục tâm ấn
Tha nhật thành tựu bồ đề quả
Long Hoa hội thượng khánh hoan hân

Phiên dịch:

Lại khuyến nủ lẫn nhau cùng tinh tấn
Dấu ấn chân tâm cầu được kế thừa
Có một ngày thành tựu quả Phật thừa
Long Hoa hội lòng an vui hơn hỡ.

[26]

Ma Hê Ma Hê Rị Đà Dựng

應機示現無量身
大小權實顯威神
金剛不壞常自在

天眼遙觀天耳聞

Phiên âm:

Ứng cơ thị hiện vô lượng thân
Đại tiểu quyền thật hiển uy thần
Kim cương bất hoại thường tự tại
Thiên nhãn diêu quán thiên nhĩ văn

Phiên dịch:

Do cảm ứng thân thân cùng thị hiện
Đạo biến, thường, lớn, nhỏ, lộ uy nghiêm
Như kim cương kiên cố thuận theo duyên
Mắt trời rộng, tai trời nghe thấu suốt.

[27]

Câu Lô Câu Lô Yết Mông

空身空心空世界
天大將軍領天兵
巡遊諸方察善惡
功賞過罰無錯分

Phiên âm:

Không thân không tâm không thế giới
Thiên đại tướng quân lĩnh thiên binh

Tuần du chư phương sát thiện ác
Công thưởng quá phạt vô thác phân

Phiên dịch:

Không mê chấp thân, tâm và thế giới
Thiên đại tướng quân thống lĩnh binh trời
Thiện ác, lại qua xem xét khắp nơi
Công thưởng, tội trừng, không thiên chẳng vị.

[28]

Độ Lô Độ Lô Phạt Xà Gia Đế

蠻兵勇猛戰無敵
孔雀雄威鎮群鸞
菩薩號令巡天下
護善除惡度眾迷

Phiên âm:

Man binh dũng mãnh chiến vô địch
Khổng tước hùng uy trấn quần si
Bồ tát hào lệnh tuần thiên hạ
Hộ thiện trừ ác độ chúng mê

Phiên dịch:

Binh dũng mãnh giao tranh khó ai đối địch

Chim công oai hùng trấn áp yêu tinh
Lệnh Bồ Tát truyền xem xét dưới trên
Giữ điều thiện, giúp kẻ mê trừ ác.

[29]

Ma Ha Phật Xà Gia Đế

大苦大樂大慈悲
修諸善法力無畏
寶杵降魔護行者
三災八難一時摧

Phiên âm:

Đại khổ đại nhạc đại từ bi
Tu chư thiện pháp lực vô úy
Bảo xử hàng ma hộ hành giả
Tam tai bát nạn nhất thì tòi

Phiên dịch:

Giữ đại từ bi dù gian truân hay an lạc
Thiện pháp hành trì khiến chẳng hãi chẳng kinh
Hàng phục ma, chà bấu giúp người tu
Tám nạn, ba tai một lần bẻ gãy.

[30]

Đà La Đà La

現大丈夫身奇特
法相莊嚴離諸過
以德感人心誠服
望之儼然即溫和

Phiên âm:

Hiện đại trượng phu thân kì đặc
Pháp tướng trang nghiêm li chur quá
Dĩ đức cảm nhân tâm thành phục
Vọng chi nghiễm nhiên tức ôn hòa

Phiên dịch:

Hiện thân nam vẻ hiên ngang, khác lạ
Dáng trang nghiêm tinh vẹn chẳng lỗi lầm
Khiến người người mến đức muốn theo chân
Ngoài nghiêm nghị, bên trong tâm hòa nhã.

[31]

Địa Rị Ni

師子王兵驗誦讀
千遍萬遍無量數

多多益善功圓滿
成就菩薩勝果殊

Phiên âm:

Sư tử vương binh nghiệm tụng đọc
Thiên biến vạn biến vô lượng số
Đa đa ích thiện công viên mãn
Thành tựu bồ tát thắng quả thù

Phiên dịch:

Sư tử vương binh hùng gầm suy, tụng đọc
Hàng nghìn muôn vô số, vô lượng lần
Thiện nghiệp tròn đầy, lợi ích toại lòng
Đắc thánh quả Bồ tát thừa thù thắng.

[32]

Thất Phạt Ra Gia

降伏諸魔正法興
霹靂閃電鬼神驚
宇宙澄清妖氛息
慧日高照慶和平

Phiên âm:

Hàng phục chư ma chánh pháp hưng

Tích lịch thiêm điện quỷ thần kinh
Vũ trụ trùng thanh yêu phân tức
Tuệ nhật cao chiếu khánh hòa bình

Phiên dịch:

Hàng phục ma chánh pháp càng hưng thịnh
Sấm chớp xé trời quỷ hoảng thần kinh
Vũ trụ sạch trong, yêu khí tan tành
Mặt trời tuệ tỏa ngời an thế giới.

[33]

Giá Ra Giá Ra

怒目揚眉攝邪魔
威德無邊護諸佛
一切眾生得安樂
菩薩事畢笑哈哈

Phiên âm:

Nộ mục dương mi nhiếp tà ma
Uy đức vô biên hộ chư Phật
Nhất thiết chúng sanh đắc an lạc
Bồ tát sự tất tiểu ha ha

Phiên dịch:

Trùng mắt, nhú mày chĩnh tà, đốn quỷ
Uy đức vô biên bảo hộ Như Lai
An lạc thân tâm muôn chủng vạn loài
Việc hoàn tất Bồ tát cười vui vẻ.

[34]

Ma Ma Phạt Ma Ra

折服魔外現神威
大慈救世法王魁
平等普濟波羅蜜
有緣眾生獲揭諦

Phiên âm:

Chiết phục ma ngoại hiện thần uy
Đại từ cứu thế pháp vương khôi
Bình đẳng phổ tế ba la mật
Hữu duyên chúng sanh hoạch yết đế

Phiên dịch:

Trừ tà ma hiện uy thần nhiếp phục
Đấng pháp vương cứu thế bậc đại từ
Cứu vớt muôn loài vượt thoát tử sinh
Gieo duyên Phật thì quy về đất Phật.

[35]

Mục Đé Lệ

閉目澄心誦真言

一念不生妙通玄

三昧加持智光現

諸佛稱讚善女男

Phiên âm:

Bế mục trừng tâm tụng chân ngôn

Nhất niệm bất sanh diệu thông huyền

Tam muội gia trì trí quang hiện

Chư Phật xưng tán thiện nữ nam

Phiên dịch:

Tụng đọc chú thần lắng tâm, nhắm mắt

Thông suốt cơ huyền một niệm chẳng sinh

Tam muội gia trì trí tuệ quang minh

Chư Phật ngợi khen thiện nam thiện nữ.

[36]

Y Hê Di Hê

摩醯首羅猛又凶

賞善罰惡建奇功

普度群迷登彼岸
化利有情無始終

Phiên âm:

Ma hê thủ la mãnh hựu hung
Thường thiện phạt ác kiến kì công
Phổ độ quần mê đặng bỉ ngạn
Hóa lợi hữu tình vô thủy chung

Phiên dịch:

Ma hê thủ la liệt oanh, hung bạo
Thường thiện phạt ác công trạng khác thường
Giúp người mê đắc ngã, lạc, tịnh, thường
Dạy kẻ trí không mối giềng ái, ó...

[37]

thất na thất na

示善示惡攝眾生
忽順忽逆折性靈
返本還原修諸己
摩訶般若日夜明

Phiên âm:

Thị thiện thị ác nhiếp chúng sanh

Hốt thuận hốt nghịch chiết tính linh
Phản bản hoàn nguyên tu chư kĩ
Ma ha bát nhã nhật dạ minh

Phiên dịch:

Làm hiền, đổi dữ vì người dạy dỗ
Khi thuận lúc nghịch đối trị căn cơ
Chế ngự tư dục về thưở ban sơ
Ma ha bát nhã ngày đêm sáng tỏ.

[38]

A la sâm. Phật ra xá lợi

四十二手妙無窮
通天達地感迷蒙
牌弩弓箭威神速
強者調伏弱者興

Phiên âm:

Tứ thập nhị thủ diệu vô cùng
Thông thiên đạt địa cảm mê mông
Bài nỗ cung tiễn uy thần tốc
Cường giả điều phục nhược giả hưng

Phiên dịch:

Vi diệu khôn lường bốn mươi hai pháp
Thông đất trời cảm hóa kẻ trầm luân
Cung tiễn, thuận bài, nỏ báu hiển uy thần
Kẻ cường tráng giúp đỡ người nhu nhược.

[39]

Phạt sa phạt sâm

威猛慈悲大丈夫
調服眾生出迷途
改惡從善修諸度
培植福慧悟真如

Phiên âm:

Uy mãnh từ bi đại trượng phu
Điều phục chúng sanh xuất mê đồ
Cải ác tòng thiện tu chư độ
Bồi thực phúc tuệ ngộ chân như

Phiên dịch:

Đại trượng phu đại từ bi uy dũng
Giúp chúng sinh vượt thoát cõi lầm mê
Sửa ác, làm lành, lục đạo quy về
Cây phúc tuệ vun bồi, đơm chánh quả.

[40]

Phật la xá da

觀音師主阿彌陀

四十八願化娑婆

三輩九品生極樂

水流風動衍摩訶

Phiên âm:

Quán Âm sư chủ A Di Đà

Tứ thập bát nguyện hóa sa bà

Tam bối cứu phẩm sanh Cực Lạc

Thủy lưu phong động diễn ma ha

Phiên dịch:

Đức A Di Đà – tôn sư Quán Thế Âm Bồ tát

Bốn mươi tám nguyện hóa độ chúng sanh

Ba hạng, chín tầng, Cực Lạc vãng sinh

Gió động, nước trôi thuyết lời đại pháp.

[41]

Hô lô hô lô ma ra

觀音示現鬼神王

降伏諸魔守規章

一切眾生依教誨

強者調柔弱者昌

Phiên âm:

quan âm kì hiện quỹ thần vương
hàng phục chư ma thủ quy chương
nhất thiết chúng sanh y giáo hối
cường giả điều nhu nhược giả xương

Phiên dịch:

Đức Quán Âm thị hiện thân ma quỷ,
Hàng phục quân ma vào nề nếp thẳng ngay
Tất cả chúng sinh theo đường lối chỉ bày
Người thông thái mở mang người kém trí.

[42]

Hô lô hô lô hê rị

四臂尊天現神威

一切邪魔望風迴

歸依三寶觀自在

積功累行善德培

Phiên âm:

Tứ tí tôn thiên hiện thần uy

Nhất thiết tà ma vọng phong hồi
Quy y tam bảo quan tỵ tại
Tích công lủy hành thiện đức bồi

Phiên dịch:

Vê hiên ngang thần bốn tay hiển thị
Khiến tà ma ngưỡng mộ dáng uy phong
Nguyện quy y tam bảo, quán sát thông dong
Công tích lủy, đức vun bồi thiện hạnh.

[43]

sa la sa la

善巧方便度娑婆
示現五濁化群魔
常行無我波羅蜜
離諸法執衍摩訶

Phiên âm:

Thiện xảo phương tiện độ sa bà
Kì hiện ngũ trọc hóa quần ma
Thường hành vô ngã ba la mật
Li chư pháp chấp diễn ma ha

Phiên dịch:

Cứu cỗi sa bà khéo dùng phương tiện
Hiện năm điều chấp trước dạy quần ma
Luôn tu ba la mật, phá bỏ chấp Ta
Phá chấp Pháp mới gọi là pháp lớn.

[44]

tát rị tát rị

能觀之智所觀境
圓融自在真如性
無邊誓願利眾生
不可思議常在定

Phiên âm:

Năng quan chi trí sở quan cảnh
Viên dung tự tại chân như tính
Vô biên thệ nguyện lợi chúng sanh
Bất khả tư nghị thường tại định

Phiên dịch:

Trí làm việc quán, cảnh vật bị quán
Thể tánh chân như chẳng vương mắc, tròn đầy
Giữ nguyện vô bờ, lợi ích đó đây
Khó lường được tâm người luôn nhập định.

[45]

Tô rô tô rô

萬物說法有誰聽

世界眾生妄想凝

諸佛本源離文字

如是我聞大悲功

Phiên âm:

Vạn vật thuyết pháp hữu thùy thính

Thế giới chúng sanh vọng tưởng ngưng

Chư Phật bản nguyên li văn tự

Như thị ngã văn đại bi công

Phiên dịch:

Muôn vật thuyết kinh ai người nghe thấy

Thế giới này đây, từ vọng tưởng đắp bồi

Vốn xưa nay chư Phật bỏ chữ, quên lời

“Như thị ngã văn” vì đại bi mà nói.

[46]

Bồ đề dạ bồ đề dạ

慈悲喜捨四無量

示現善相化群萌
攝受眾生登彼岸
迴光返照歸故鄉

Phiên âm:

Từ bi hỉ xả tứ vô lượng
Thị hiện thiện tướng hóa quần manh
Nhiếp thụ chúng sanh đặng bỉ ngạn
Hồi quang phản chiếu quy cố hương

Phiên dịch:

Tứ vô lượng tâm từ bi hỉ xả
Giả hiện tướng lành dạy dỗ kẻ ngu si
Dẫn dắt chúng sinh vượt thoát tử sinh
Soi tự tính tìm đường về quê cũ.

[47]

Bồ đà dạ bồ đà dạ

觀音示現醜惡形
折服強暴改心靈
同證無生般若智
還入娑婆度有情

Phiên âm:

Quán Âm thi hiện xú ác hình
Chiết phục cường bạo cải tâm linh
Đồng chứng vô sanh bát nha trí
Hoàn nhập sa bà độ hữu tình

Phiên dịch:

Chọn tướng hôi dơ Đức Quán Âm hóa hiện
Quở trách kẻ hung hăng sửa đổi tánh tình
Bát nhã thâm sâu chứng được pháp vô sinh
Trở lại cõi sa bà giúp người và cứu vật.

[48]

Di đế rị dạ

慈悲示現化惡人
得大安穩夢神清
更獲福報無有盡
菩提般若自行深

Phiên âm:

Từ bi thi hiện hóa ác nhân
Đắc đại an ổn mộng thần thanh
Canh hoạch phúc báo vô hữu tận
Bồ đề bát nhã tự hành thâm

Phiên dịch:

Hiện tướng từ bi dạy người xấu ác
Tâm an lành, trong mộng trí sáng trong
Thu hoạch đầy phúc báo chẳng tận cùng
Nhân bát nhã, quả Bồ đề tu tập.

[49]

Na ra cần trì

觀音示現龍樹尊

普攝群機離火坑

返本還原成正覺

微塵剖出法界經

Phiên âm:

Quán Âm thi hiện Long Thụ tôn

Phổ nhiếp quần cơ li hỏa khanh

Phản bản hoàn nguyên thành chánh giác

Vi trần phẩu xuất pháp giới kinh

Phiên dịch:

Ngài Long Thụ, Đức Quán Âm hóa hiện

Dạy lòng phàm xa hầm lửa đốt thiêu

Nhập cội nguồn tức chánh giác tựu thành

Chẻ hạt bụi thấy dòng kinh pháp giới.

[50]

Địa Rị Sắc Ni Na

項掛人頭念靈文

手執鐵矛日夜巡

喚醒眾生行諸善

苦海無邊莫沈淪

Phiên âm:

Hạng quả nhân đầu niệm linh văn

Thủ chấp thiết mâu nhật dạ tuần

Hoán tỉnh chúng sanh hành chư thiện

Khổ hải vô biên mạc trầm luân

Phiên dịch:

Miệng niệm chân ngôn, cổ đeo chuỗi sọ

Tay cầm giáo nhọn, quan sát ngày đêm

Lay gọi người mau tỉnh mộng làm hiền

Biển khổ mênh mông chớ chìm chớ đắm.

[51]

Bà giạ ma na

跋折囉杵鎮群魔
蓮華數珠念佛陀
雷聲驚醒癡迷者
夢覺原來一字多

Phiên âm:

Bạt chiết la xử trấn quần ma
Liên hoa số châu niệm Phật đà
Lôi thanh kinh tỉnh si mê giả
Mộng giác nguyên lai nhất tự đa

Phiên dịch:

An định bày ma, Bạt Chiết La Xử
Niệm hiệu Phật Đà, chuỗi hạt sen hồng
Sấm dậy vang trời lay kẻ cuồng ngông
Tỉnh mộng dài, cũng nhiều dù một chữ.

[52]

Ta bà ha

息災增福妙吉祥
佛法僧寶放毫光
觀行一心無相禮
是大菩提化萬方

Phiên âm:

Tức tai tăng phúc diệu cát tường
Phật pháp tăng bảo phóng hào quang
Quán hành nhất tâm vô tướng lễ
Thị đại bồ đề hóa vạn phương

Phiên dịch:

Thoát nạn, phúc tăng, điềm lành xuất hiện
Phật pháp tăng tam bảo tỏa hào quang
Phá chấp tướng hình, năng sở lễ tức Không
Đạo vô thượng khắp muôn phương giáo hóa.

[53]

Tát đà dạ

美妙相好莊嚴身
通達一切諸法門
普度有緣生極樂
常寂光土真又真

Phiên âm:

Mỹ diệu tướng hảo trang nghiêm thân
Thông đạt nhất thiết chư pháp môn
Phổ độ hữu duyên sanh Cực Lạc

Thường Tịch Quang thổ chân hựu chân

Phiên dịch:

Dáng vẻ vẹn toàn trang nghiêm tướng mạo

Thông đạt rõ ràng tất cả pháp môn

Giúp kẻ tạo duyên Cực Lạc hóa sinh

Vốn chân thực, Thường Tịch Quang chân thực.

[54]

Ta bà ha

恆河沙數諸菩薩

聳立鰲頭笑哈哈

法海汪洋無不度

眾生與我離自他

Phiên âm:

Hằng hà sa số chư Bồ tát

Tủng lập ngao đầu tiếu ha ha

Pháp hải uông dương vô bất độ

Chúng sanh dữ ngã li tự tha

Phiên dịch:

Như cát sông Hằng, số chư Bồ tát

Đứng trên đầu rùa cát tiếng cười tươi

Biển pháp bao la chẳng bỏ một người
Ai ngã, ai nhân, tôi và anh quên hết.

[55]

Ma ha tát đà dạ

放大光明照世間
胎卵濕化離倒懸
九界眾生成正覺
常樂我淨品自高

Phiên âm:

Phóng đại quang minh chiếu thế gian
Thai noãn thấp hóa li đảo huyền
Cửu giới chúng sanh thành chánh giác
Thường lạc ngã tịnh phẩm tự cao

Phiên dịch:

Phóng đại quang minh thế gian chiếu rạng
Thấp, hóa, noãn thai chẳng chịu đảo điên
Chánh giác tự thành, chín cõi chúng sinh
Phẩm hạnh cao sâu, thường, lạc, ngã, tịnh.

[56]

Ta Bà Ha

神通變化屬第一
金錫杖救世間稀
地獄眾生蒙恩受
離諸障難發菩提

Phiên âm:

Thần thông biến hóa túc đệ nhất
Kim tích trượng cứu thế gian hi
Địa ngục chúng sanh môn ân thụ
Li chư chướng nạn phát bồ đề

Phiên dịch:

Đệ nhất thần thông khôn lường được
Một chiếc gậy vàng hy hữu cứu thế gian
Bao chúng sinh địa ngục đội nguồn ân
Rời chướng nạn tâm cầu vô thượng đạo.

[57]

Tát Đà Du Nghê

隨類化現度諸天
同事利行接有緣
捨己為人真無我

誓願眾生成聖賢

Phiên âm:

Tùy loại hóa hiện độ chư thiên
Đồng sự lợi hành tiếp hữu duyên
Xả kỉ vi nhân chân vô ngã
Thệ nguyện chúng sanh thành thánh hiền

Phiên dịch:

Tùy cõi người trời hiện thân hóa độ
Theo duyên đưa cùng tạo lợi gần xa
Vì người quên mình mới thực sự không Ta
Lập nguyện lớn chuyển chúng sinh thành thánh.

[58]

Thất Bà Ra Dạ

菩薩示現天女身
因機逗教指迷津
循循善誘誨不倦
慈悲平等攝群生

Phiên âm:

Bồ tát kì hiện thiên nữ thân
Nhân cơ đạu giáo chỉ mê tân

Tuần tuần thiện dụ hồi bất quyện
Từ bi bình đẳng nhiếp quần sanh

Phiên dịch:

Bồ tát hóa hiện thân thiên nữ
Nhân duyên này giáo hóa chỉ bờ mê
Khéo dần dà dạy bảo chẳng mỗi nhàm
Không thiên lệch vì chúng sinh bình đẳng.

[59]

Ta Bà Ha

消災免難除病魔
寶鉢妙用不可說
遂心滿願施無畏
揭諦揭諦娑婆訶

Phiên âm:

Tiêu tai miễn nạn trừ bệnh ma
Bảo bát diệu dụng bất khả thuyết
Toại tâm mãn nguyện thi vô úy
Yết đế yết đế sa bà ha

Phiên dịch:

Trừ bệnh ma diệt tan bao tai họa

Dùng được bát vàng khó nói hết diệu công
Khiến người an ổn, thỏa nguyện, toại lòng
Yết đế yết đế sa bà ha.

[60]

Na Ra Cẩn Trì

微塵相海無量身
六度萬行勤耕耘
回小向大菩提果
自度化他般若心

Phiên âm:

Vi trần tướng hải vô lượng thân
Lục độ vạn hành cần canh vân
Hồi tiểu hướng đại bồ đề quả
Tự độ hóa tha bát nhã tâm

Phiên dịch:

Như biển bụi vô số thân có mặt
Ruộng cỏ cày bừa, lục độ vạn hạnh môn
Tiểu quả chuyển ra thành đại quả Bồ đề
Tâm bát nhã cứu người và tự cứu.

[61]

Ta Bà Ha

種因結果植善根
了生脫死要自勤
勇猛精進波羅蜜
摩訶覺道妙行深

Phiên âm:

Chủng nhân kết quả thực thiện căn
Liễu sanh thoát tử yếu tự cần
Dũng mãnh tinh tiến ba la mật
Ma ha giác đạo diệu hành thâm

Phiên dịch:

Gieo nhân kết quả căn lành bồi dưỡng
Liễu thoát tử sinh phải tự nơi ta
Dũng mãnh thì bền giác chẳng còn xa
Giác đạo lớn do công lao thù thắng.

[62]

Ma Ra Na Ra

寶印手眼大菩薩
金斧劈破無明家

一切有情煩惱斷
從地湧出寶蓮華

Phiên âm:

Bảo ấn thủ nhãn đại bồ tát
Kim phủ phách phá vô minh gia
Nhất thiết hữu tình phiền não đoạn
Tòng địa dũng xuất bảo liên hoa

Phiên dịch:

Bảo ấn thủ nhãn chư đại bồ tát
Một nhất búa vàng đập nát cõi vô minh
Lìa não phiền tất cả những hữu tình
Nương lòng đất đóa sen thơm lộ mặt.

[63]

Sa Bà Ha

遊戲神通化三千
芒鞋踏浪法無邊
發海潮音驚迷夢
懦夫立志貪者廉

Phiên âm:

Du hí thần thông hóa tam thiên

Mang hài đạp lãng pháp vô biên
Phát hải triều âm kinh mê mộng
Nọa phu lập chí tham giả liêm

Phiên dịch:

Sức thần biến lại qua ba ngàn cõi
Biển pháp mênh mông hải cảo đạp sóng thần
Tiếng như thủy triều kinh động giấc mê tâm
Hèn lập chí, tham trở nên trong sạch.

[64]

Tát Ra Tăng A Mục Khư Gia

化現藥王大菩薩
除瘟滅疫救恆沙
普令有情離疾苦
甘露遍灑含識芽

Phiên âm:

Hóa hiện Dược Vương đại bồ tát
Trừ ôn diệt dịch cứu hằng sa
Phổ lệnh hữu tình li tật khổ
Cam lộ biến sái hàm thức nha

Phiên dịch:

Hóa hiện thân Dược Vương đại bồ tát
Diệt trừ ôn dịch cứu độ hằng sa
Khiến chúng sinh hữu tình tột khổ rời xa
Giọt cam lộ rưới trên mầm tâm thức.

[65]

Ta Bà Ha

觀行起修禮法王
福慧莊嚴妙道場
若能證得深般若
度諸苦厄悟真常

Phiên âm

Quán hành khởi tu lễ pháp vương
Phúc tuệ trang nghiêm diệu đạo tràng
Nhược năng chứng đắc thâm bát nhã
Độ chư khổ ách ngộ chân thường

Phiên dịch

Lễ đấng pháp vương khởi tu quán chiếu
Phúc tuệ trang nghiêm vi diệu đạo tràng
Bát nhã thâm sâu chứng được bởi trí năng
Phá khổ ách ngộ chân như thường tịnh.

[66]

Sa bà ma ha a tát đà dạ

恆順眾生教娑婆

五濁惡世化群魔

沙裡淘金求賢渴

水中撈月不疲輟

Phiên âm

Hằng thuận chúng sanh giáo sa bà

Ngũ trọc ác thế hóa quần ma

Sa lí đào kim cầu hiền khát

Thủy trung lao nguyệt bất bì xuyết

Phiên dịch

Tùy thuận chúng sinh, cõi sa bà giáo hóa

Thế gian đầy ngũ trọc dạy quân ma

Khó gặp người hiền như đãi cát tìm vàng

Tận đáy nước vớt trăng không biết mỏi.

[67]

Sa bà ha

無字真經掛身邊

智如大海定如山

戒德圓明光遍照

普攝群機度有緣

Phiên âm

Vô tự chân kinh quải thân biên

Trí như đại hải định như san

Giới đức viên minh quang biến chiếu

Phổ nhiếp quần ki độ hữu duyên

Phiên dịch

Quả trên vai quyền kinh không vắng tự

Biển trí muôn trùng, định kiên cố như non

Giới đức tròn đầy chiếu rạng hào quang

Cơ duyên đến, cứu muôn người khắp chốn.

[68]

Giả cát la a tát đà dạ

色身三昧現三千

見相聞名脫無間

了生大法登彼岸

咸蒙攝受覺王前

Phiên âm

Sắc thân tam muội hiện tam thiên

Kiến tương văn danh thoát vô gian
Liễu sanh đại pháp đăng bỉ ngạn
Hàm mông nhiếp thụ giác vương tiền

Phiên dịch

Ứng hóa sắc thân hiện ba ngàn cõi
Ai thấy nghe danh tướng thoát ngục hình
Rõ tận nguồn sinh tức vượt tử sinh
Trước pháp vương chúng sinh đồng tiếp nhận.

[69]

Sa bà ha

修道行者莫自欺
掩耳盜鈴甚不宜
開花難結真實果
光陰空過太可惜

Phiên âm:

Tu đạo hành giả mạc tự khi
Yểm nhĩ đạo linh thậm bất nghi
Khai hoa nan kết chân thật quả
Quang âm không quá thái khả tích

Phiên dịch:

Người tu đạo chớ tự mình lừa dối
Chẳng nên làm kẻ bịt tai cắp chuông
Hoa nở bưng khó kết quả chánh chân
Tiếc biết mấy thời gian qua vô dụng.

[70]

Ba đà ma yết tất đà dạ

菩薩無事找工作
坐寶蓮華放光明
授諸眾生大覺記
圓滿涅槃證無餘

Phiên âm:

Bồ tát vô sự trao công tác
Tọa bảo liên hoa phóng quang minh
Thụ chư chúng sanh đại giác kí
Viên mãn niết bàn chứng vô dư

Phiên dịch:

Vốn vô sự Bồ tát tìm công tác
Trên đóa sen thơm phóng đại quang minh
Biết chúng sinh giác đạo liền thọ ký chúng sinh
Tâm viên mãn chứng niết bàn rốt ráo.

[71]

Sa bà ha

天女散花供行人

嚴持戒律妙通神

更能迴光觀自在

不久當契大覺尊

Phiên âm:

Thiên nữ tán hoa cung hành nhân

Nghiêm trì giới luật diệu thông thần

Canh năng hồi quang quan tự tại

Bất cứu đương khế đại giác tôn

Phiên dịch:

Thiên nữ rải hoa cúng dường người hành đạo

Đây giới luật nghiêm trì, đây diệu đức thần thông

Phản chiếu xoay lực tự tại vào trong

Chỉ khoảnh khắc tương ứng người giác ngộ.

[72]

Na la cảo trì bà già la da

小中現大無礙身

東西南北任縱橫
三千世界唯一念
你我他心不可分

Phiên âm:

Tiểu trung hiện đại vô ngại thân
Đông tây nam bắc nhậm tung hoành
Tam thiên thế giới duy nhất niệm
Nhĩ ngã tha tâm bất khả phân

Phiên dịch:

Nhỏ hóa lớn vô ngại thân ứng hiện
Nam bắc đông tây tùy ý dọc ngang
Một niệm gồm thâu thế giới ba ngàn
Anh, tôi, người, tâm chưa từng chia cách.

[73]

Sa bà ha

禮拜供養要虔誠
香花燈果日日新
真心修行離諸相
三輪體空出迷津

Phiên âm:

Lễ bái cung dưỡng yếu kiên thành
Hương hoa đặng quả nhật nhật tân
Chân tâm tu hành li chư tướng
Tam luân thể không xuất mê tân

Phiên dịch:

Lễ bái cúng dường tác lòng thành kính
Hoa quả thơm tươi, ánh sáng quyện hương trầm
Không chấp sắc hình tức quay lại chân tâm
Rời mê đắm, không ta, người, và vật.

[74]

Ma bà rị thẳng yết ra giạ

千手千眼大慈悲
普化三界度眾回
諸天魔王皆授首
改惡向善速來歸

Phiên âm:

Thiên thủ thiên nhãn đại từ bi
Phổ hóa tam giới độ chúng hồi
Chư thiên ma vương giai thụ thủ
Cải ác hướng thiện tốc lai quy

Phiên dịch:

Đại từ đại bi ngàn tay ngàn mắt
Dạy chúng sinh ba cõi sớm quay về
Vua ma cõi trời cùng tiếp nhận đầu tiên
Bỏ ác làm hiền tức thì trở bước.

[75]

Sa bà ha

禮而未禮修無修
空泯所空有何求
看破放下真自在
逍遙法界任悠遊

Phiên âm:

Lễ nhi vị lễ tu vô tu
Không mẫn sở không hữu hà cầu
Khán phá phóng hạ chân tự tại
Tiêu diêu pháp giới nhậm du du

Phiên dịch:

Tu chưa từng tu, lễ chưa từng lễ
Không cũng tiêu tan còn gì có mà mong
Thấy rõ ràng, buông xả mới thông dong

Pháp giới tiêu dao, mặc tình nhàn hạ.

[76]

Nam mô hắc ra đát na đa ra giạ da

真空為體幻色用

觀察世間救諸病

隨機感應難思議

我等盲癡當皈命

Phiên âm:

Chân không vi thể huyễn sắc dụng

Quán sát thế gian cứu chư bệnh

Tùy cơ cảm ứng nan tư nghị

Ngã đẳng manh si đương quy mệnh

Phiên dịch:

Thể là chân không, dụng là huyễn sắc

Quán sát chiếu soi cứu tật bệnh thế gian

Cảm ứng tùy cơ khó tưởng tượng, luận bàn

Kẻ đần độn ngu si nên quy mệnh.

[77]

Nam mô a rị da

化身普賢徧三千
跏趺座上法無邊
百寶輪掌破地獄
阿彌陀佛住西天

Phiên âm:

Hóa thân Phổ Hiền biến tam thiên
Già phu tọa thượng pháp vô biên
Bách bảo luân chưởng phá địa ngục
A Di Đà Phật trụ tây thiên

Phiên dịch:

Đức Phổ Hiền hóa thân ba ngàn thế giới
Kết già phu tọa diễn nói pháp vô biên
Trăm bảo luân tay phá cõi ngục hình
Cõi Tây phương, Phật A Di Đà an trú.

[78]

Bà lô yết đế

法王長子文殊尊
慈心教化娑婆民
同願證得無量智
常寂光土萬佛村

Phiên âm:

Pháp vương trường tử văn thù tôn
Từ tâm giáo hóa sa bà dân
Đồng nguyện chứng đắc vô lượng trí
Thường tịch quang thổ vạn Phật thôn

Phiên dịch:

Bồ tát Văn Thù pháp vương trường tử
Tâm từ bi giáo hóa cõi sa bà
Lòng mong cầu chứng vô lượng trí năng
Thành vạn Phật, Thường Tịch Quang đất Phật.

[79]

Thước bà ra dạ

老曰五色使目盲
觀音解眼悟真常
金葉寶蓮毫光照
本來面孔非爺娘

Phiên âm:

Lão viết ngũ sắc sử mục manh
Quán âm giải nhãn ngộ chân thường
Kim diệp bảo liên hào quang chiếu

Bổn lai diện khổng phi da nương

Phiên dịch:

Mắt, năm sắc che mờ, lời Lão tử
Quán âm thanh bưng mắt thấy chân thường
Đóa sen vàng chiếu rạng tỏa hào quang
Khuôn mặt xưa nay chẳng từ nơi gia tộc.

[80]

Sa bà ha

絲竹土草木石金
八音齊奏日日新
解了耳根聞自性
天樂鳴空不動心

Phiên âm:

Ti trúc thổ cách mộc thạch kim
Bát âm tề tấu nhật nhật tân
Giải liễu nhĩ căn văn tự tính
Thiên nhạc minh không bất động tâm

Phiên dịch:

Lụa tre đất vàng da đá gỗ
Ngày ngày hòa tấu tám thanh âm

Vang vọng nhạc trời chẳng lay động tự tâm
Tai thông suốt nghe rõ ràng tự tánh.

[81]

Án tắt điện đô

受持讀誦妙靈文
加被護念各行人
三千世界皆示現
觀音鼻根解味塵

Phiên âm

Thụ trì đọc tụng diệu linh văn
Gia bị hộ niệm các hành nhân
Tam thiên thế giới giai thị hiện
Quán âm tị căn giải vị trần

Phiên dịch

Linh văn vi diệu hằng thụ trì đọc tụng
Hộ niệm gia trì các bậc hành nhân
Thế giới ba ngàn thị hiện chân thân
Quán căn mũi biết tị trần thực tướng.

[82]

Mạn đà la

持咒誦經專一心

感應道交土變金

菩薩慈悲水現月

眾生覺悟離味根

Phiên âm:

Trì chú tụng kinh chuyên nhất tâm

Cảm ứng đạo giao thổ biến kim

Bồ tát từ bi thủy hiện nguyệt

Chúng sanh giác ngộ li vị căn

Phiên dịch:

Nhất dạ chuyên tâm tụng trì kinh chú

Đá hóa vàng từ cảm ứng đạo giao

Bóng trăng vàng in suối nước từ bi

Chúng sinh giác lìa vị trần thực tướng.

[83]

Bạt đà gia

法界虛空天外天

微塵刹海盡包含

有緣無緣同化度

信受奉行即聖賢

Phiên âm:

Pháp giới hư không thiên ngoại thiên

Vi trần sát hải tận bao hàm

Hữu duyên vô duyên đồng hóa độ

Tín thụ phụng hành tức thánh hiền

Phiên dịch:

Siêu việt tầng trời hư không pháp giới

Cõi nước vi trần cùng tận viên dung

Hóa độ tương đồng, hoặc có, hoặc không duyên

Người tin nhận vâng làm là hiền thánh.

[84]

Sa bà ha

名曰大悲陀羅尼

四十二手世間稀

善根廣積方能遇

不修此法太可惜

Phiên âm:

Danh viết đại bi đà la ni

Tứ thập nhị thủ thế gian hi

Thiện căn quảng tích phương năng ngộ

Bất tu thử pháp thái khả tích

Phiên dịch:

Đại Bi Đà La Ni là tên gọi

Thế gian này Tứ Thập Nhị Thủ khó được thay

Tích tụ thiện căn nay gặp được chốn này

Không tu tập, ôi thực là đáng tiếc!.

-----000-----

Tứ Thập Nhị Thủ Nhãn

[1]

如意珠手

清香寶鼎化三千

如意金鰲遊九淵

善財龍女笑喧喧

佛教妙法汝要參

Phiên âm:

Như Ý Châu Thủ

Thanh hương bảo đỉnh hóa tam thiên

Như ý kim ngao du cửu uyên

Thiện Tài Long Nữ tiểu huyên huyên

Phật giáo diệu pháp nhữ yếu tham.

Phiên dịch:

Đỉnh hương nhập diệu khắp ba ngàn

Rùa ngọc chín tầng như ý chơi.

Cầu học Phật môn vô thượng pháp

Huyên thuyên Long Nữ Thiện Tài cưỡi.

[2]

胃索手

胃索手是捆魔繩

旁門鬼怪難遁形

拘留法寶多變化

除邪扶正秘文靈

Phiên âm

Quyển sách thủ

Quyển sách thủ thị khỗn ma thằng

Bàng môn quỷ quái nan độn hình

Câu lưu pháp bảo đa biến hóa

Trừ tà phù chánh bí văn linh.

Phiên dịch

Tay làm mạng lưới trời quân ma
Lối quỷ đường yêu khó chạy xa.
Pháp thần biến hóa muôn hình trạng
Phép luật uy linh rõ chánh tà.

[3]

寶鉢手

八萬四千病魔纏

寶鉢甘露可離痊

菩提薩埵自在觀

慈悲普度化有緣

Phiên âm:

Bảo bát thủ

Bát vạn tứ thiên bệnh ma triền

Bảo bát cam lộ khả ly thuyên

Bồ đề tát đỏa tự tại quán

Từ bi phổ độ hóa hữu duyên.

Phiên dịch:

Ma bệnh buộc ràng tám vạn tư

Bát vàng sương ngọc tịnh tâm hư

Tự tại Quán Âm Bồ Tát hạnh

Duyên lành nhiếp thụ đại tâm từ.

[4]

寶劍手

寶劍飛光透三三

魑魅魍魎各遵宣

法界妖氣從茲息

弘揚正教度坤乾

Phiên âm:

Bảo kiếm thủ

Bảo kiếm phi quang thấu tam tam

Si mị võng lượng các tuân tuyên

Pháp giới yêu khí tòng tư tức

Hoằng dương chánh giáo độ khôn kiên.

Phiên dịch:

Gươm lòng bóng thép ba ngàn cõi

Si mị võng lượng phục thần oai

Yêu khí tiêu trừ trong pháp giới

Hoằng dương chánh giáo độ muôn loài.

[5]

跋折鑼手

法雷高擎警頑冥

法鼓頰敲振瞶聵

法雲普陰利萬物

法雨遍灑潤群生

Phiên âm:

Bạt chiết la thủ

Pháp lôì cao kinh cảnh ngoan minh

Pháp cổ phủ xao chấn quý lung

Pháp vân phổ âm lợi vạn vật

Pháp vũ biến sái nhuận quần sinh.

Phiên dịch:

Pháp như sấm dậy tỉnh người ngu

Trống pháp êm tai kẻ điếc, mù

Mây pháp ngang trời che vạn vật

Như mưa rưới đất nhuận quần sinh.

[6]

金剛杵手

降伏怨魔驚鬼神

宇宙吉祥正氣存

護法衛教功勳普

憎伽合和道場興

Phiên âm:
Kim Cang Xử Thủ

Hàng phục oán ma kinh quỷ thần
Vũ trụ cát tường chánh khí tồn
Hộ pháp vệ giáo công huân phổ
Tăng già hợp hòa đạo dịch hưng.

Phiên dịch:
Hàng phục oán ma khiếp quỷ thần
Đất trời tươi nhuận khí thanh trần
Giữ gìn giáo pháp nơi nơi tỏ
Tăng già hòa hợp đạo thịnh hưng.

[7]

施無畏手
收盡天魔法寶琦
業障消除趣菩提
萬病回春增福壽
施無畏手度群迷

Phiên âm:
Thí vô úy thủ
Thu tận thiên ma pháp bảo kỳ

Nghiệp chướng tiêu trừ thú Bồ đề
Vạn bệnh hồi xuân tăng phúc thọ
Thí vô úy thủ độ quần mê.

Phiên dịch:

Phi thường pháp bảo trói thiên ma
Nghiệp chướng tiêu trừ thú Bồ đề
Dứt bệnh ngày xuân tăng phúc thọ
Đưa tay vô úy độ quần mê.

[8]

日精摩尼手
心地光明照世間
六根清淨互用玄
愚痴轉成真智慧
黑闇變作巨火焰

Phiên âm:

Nhật tinh ma ni thủ
Tâm địa quang minh chiếu thế gian
Lục căn thanh tịnh hỗ dụng huyền
Ngu si chuyển thành chân trí tuệ
Hắc ám biến tác cự hỏa diệm.

Phiên dịch:

Đặt tâm trong sáng chiếu thể gian
Dùng thể cho nhau cả sáu căn
Ngu muội chuyển thành chân trí tuệ
Tối tăm đổi lấy lửa rực hồng.

[9]

月精摩尼手

熱毒爲患日相煎

纏綿牀第倍傷慘

月精摩尼清涼散

消災延壽利乾坤

Phiên âm:

Nguyệt tinh ma ni thủ
Nhiệt độc vi hoạn nhật tương tiễn
Triền miên sàng đệ bội thương thảm
Nguyệt tinh ma ni thanh lương tán
Tiêu tai diên thọ lợi kiên khôn.

Phiên dịch:

Bệnh vì khí nóng ngấm vào thân
Trên giường trần trở khổ nhân đôi
Ngọc phóng luồng trắng tươi khí lạnh
Xua tan hoạn nạn nhuận đất trời.

[10]

寶弓手

將軍英勇孟無敵

寶弓在手射奸夷

凱旋高唱榮官俸

益職加陞樂有餘

Phiên âm:

Bảo cung thủ

Tướng quân anh dũng mạnh vô địch

Bảo cung tại thủ xạ gian di

Khải toàn cao xướng vinh quan bổng

Ích chức gia thắng lạc hữu dư.

Phiên dịch:

Vô địch tướng quân khí hùng anh

Cung báu trong tay diệt ngụy tà

Quan tước điểm tô câu tán tụng

Chức vị càng thêm lợi nước nhà.

[11]

寶箭手

箭射强敵膽落寒

尅仇至勝操左券

仁貴將軍平繚亂

凱歌高唱樂鈞天

Phiên âm:

Bảo tiến thủ

Tiến xạ cường địch đảm lạc hàn
Khắc thù chí thắng thao tả khoán
Nhân Quý tướng quân bình liễu loạn
Khải ca cao xướng lạc quần thiên.

Phiên dịch:

Mật lạnh theo tên vào kẻ dữ
Khắc phục lòng thù đoạt chiến công
Nhân Quý tướng quân an giặc loạn
Khúc hát ngày về ấm trời hồng.

[12]

楊枝手

楊枝手眼度群萌

煩熱病苦得清涼

枯木逢春重茂盛

死而不亡壽永昌

Phiên âm:

Dương chi thủ

Dương chi thủ nhấn độ quần manh
Phiền nhiệt bệnh khổ đác thanh lương
Khô mộc phùng xuân trọng mậu thịnh
Tử nhi bất vong thọ vĩnh xương.

Phiên dịch:

Phổ độ chúng sinh một cảnh dương
Não phiền nóng bỏng hóa thanh lương.
Xuân đến cây khô đơm lộc biếc
Chết mà không mất lại miên trường.

[13]

白拂手

宿世殺業重如山

欲修聖道障無邊

幸有大悲白拂手

輕掃數數衆難蠲

Phiên âm:

Bạch phát thủ

Túc thế sát nghiệp trọng như sơn
Dục tu thánh đạo chướng vô biên
Hạnh hữu đại bi bạch phát thủ
Khinh tảo số số chúng nan quyên

Phiên dịch:

Kiếp xưa nghiệp sát nặng bằng non
Chấn bước đường tu đạo thánh nhân
Chối trắng ai ngờ tâm lượng lớn
Quét đi vô số nghiệp khó trừ.

[14]

寶瓶手

寶瓶甘露潤群萌
枯木逢春茂又昌
萬病堪除顯大用
生生化化妙無方

Phiên âm:

Bảo bình thủ

Bảo bình cam lộ nhuận quần manh
Cô mộc phùng xuân mậu hựu xương
Vạn bệnh kham trừ hiển đại dụng
Sinh sinh hóa hóa diệu vô phương.

Phiên dịch:

Bình vàng sương ngọc nhuận quần sinh
Cây khô đơm nhánh giữa trời xuân
Hiển hiện kỳ công trừ bệnh tật

Sinh sinh hóa hóa diệu vô phương*.

.....

*Vô phương, dứt hết phương sở, vị trí, biểu thị không gian. Đứng một mình giữa khoảng xưa và nay, hoặc ẩn hoặc hiển, không có chỗ nhất định, tức là siêu việt hết thảy thời gian không gian. Trong Thiền lâm, loại khái niệm này thường được dùng để biểu thị chân lí của Phật pháp, không bị hạn cuộc bởi thời không gian. Viên Thông Đại Ứng Quốc Sư Ngữ Lục quyển thượng (Đại 80, 95 hạ) ghi: Cổ đức nói: Nếu nêu ra toàn thể tông thừa, thì các ông hướng vào đâu mà lãnh hội? Vì thế xưa nay đứng một mình, ẩn hiện không có phương. (Từ điển Phật Quang)

[15]

榜排手

豺狼虎豹孟又兇

師子熊羆更猙獰

榜排高舉皆迴避

雖逢險路亦康平

Phiên âm:

Bàng bài thủ

Sài lang hổ báo mạnh hựu hung

Sư tử hùng bi cánh tranh nanh

Bàng bài cao cử giai hồi ty

Tuy phùng hiểm lộ dịch khang bình.

Phiên dịch:

Sài lang hổ báo đã ác hung

Uy phong sư tử lại bạo tàn

Đưa cao bàng bài đều lần tránh

Gặp đường nguy hiểm cũng bình an.

[16]

斧鉞手

嚴刑逼供泣鬼神

含冤囹圄理難伸

若欲脫離縲紲苦

且修斧鉞手安身

Phiên âm:

Phủ việt thủ

Nghiêm hình bức cung khắp quỷ thần

Hàm oan linh ngữ lý nan thân

Nhược dục thoát ly luy tiết khổ

Thả tu phủ việt thủ an thân

Phiên dịch:

Quỷ khóc thần than bức bách thân

Ngục tù ngậm miệng khó minh oan

Nếu muốn thoát vòng dây trói buộc

Pháp tu phủ việt thủ bình an.

[17]

玉環手

驚天動地役鬼神
呼風喚雨談笑中
男恭女敬童禮拜
賓主和合道大興

Phiên âm:

Ngọc hoàn thủ

Kinh thiên động địa dịch quỷ thần
Hô phong hoán vũ đàm tiếu trung
Nam cung nữ kính đồng lễ bái
Tân chủ hòa hợp đạo đại hưng.

Phiên dịch:

Khiến thần sai quỷ động đất trời
Gọi gió kêu mưa lúc nói cười
Trai gái một lòng cung kính lạy
Hợp hòa chủ khách đạo vun bồi.

[18]

白蓮華手

白色白光白蓮華
善功美德大無涯
於此手眼勤修習
何愁不至法王家

Phiên âm:

Bạch liên hoa thủ

Bạch sắc bạch quang bạch liên hoa

Thiện công mỹ đức đại vô ngại

Ư thử thủ nhân cần tu tập

Hà sàu bất chí pháp vương gia.

Phiên dịch:

Sắc trắng sáng trong một đóa sen

Đức lành công lớn khó so lường

Đây pháp mắt tay năng tu tập

Lo gì chẳng đến cõi pháp vương.

[19]

青蓮華手

念佛念法念聖僧

十方淨土寶蓮燈

華開佛現圓覺果

任運來往剎那中

Phiên âm:

Thanh liên hoa thủ

Niệm Phật niệm pháp niệm thánh tăng

Thập phương tịnh độ bảo liên đăng

Hoa khai Phật hiện viên giác quả
Nhậm vận lai vãng sát na trung.

Phiên dịch:

Niệm Phật niệm pháp niệm thánh tăng
Sen như đèn báu tịnh mười phương
Trên hoa Phật hiện viên thành đạo
Đến đi niệm niệm ứng thời cơ.

[20]

寶鏡手

大圓鏡智窮法源

照妖鏡裏捉怪仙

閻王鏡中惡業現

法寶鏡手鏡智圓

Phiên âm

Bảo kính thủ

Đại viên kính trí cùng pháp nguyên

Chiếu yêu kính lý tróc quái tiên

Diêm vương kính trung ác nghiệp hiện

Pháp bảo kính thủ chủng trí viên

Phiên dịch

Đại trí viên dung tận cội nguồn

Tróc nã yêu tinh phản chiếu hình
Giữa kính Diêm Vương ác nghiệp hiện
Pháp bảo kính thủ chủng trí viên.

[21]

紫蓮華手

微妙難思紫蓮華

菩提速證解脫法

面見十方佛陀爺

從今不落六道傢

Phiên âm

Tử liên hoa thủ

Vi diệu nan tư tử liên hoa

Bồ đề tốc chứng giải thoát pháp

Diện kiến thập phương Phật đà gia

Tòng kim bất lạc lục đạo gia.

Phiên dịch

Vi diệu đóa sen tím khó lường

Mau chóng chứng giải thoát Bồ đề

Thấy được đất Phật khắp mười phương

Sáu cõi thời thời chẳng lạc về

[22]

寶篋手

天上衆寶妙嚴莊

地中伏藏化愚氓

海裏龍宮奇珍現

寶篋手眼放豪光

Phiên âm

Bảo khiếp thủ

Thiên thượng chúng bảo diệu nghiêm trang

Địa trung phục tạng hóa ngu manh

Hải lý long cung kỳ trân hiện

Bảo khiếp thủ nhãn phóng hào quang.

Phiên dịch

Thiên giới trang nghiêm lẫm ngọc ngà

Dấu trong lòng đất hóa thô sơ

Cung điện vua rồng trân bảo hiện

Hộp ngọc hào quang tỏa sáng lò.

[23]

五色雲手

爲道求仙願長生

壽與天齊不減增

遂心如意通變化

五色祥雲足下登

Phiên âm

Ngũ sắc vân thủ

Vị đạo cầu tiên nguyện trường sinh

Thọ dữ thiên tề bất giảm tăng

Toại tâm như ý thông biến hóa

Ngũ sắc tường vân túc hạ đăng.

Phiên dịch

Vì đạo cầu tiên nguyện trường sinh

Chẳng hề tăng giảm sánh trời xanh

Biến hóa rộng sâu như ý nguyện

Năm sắc mây lành quyện dưới chân.

[24]

軍持手

清淨無染大梵天

受勝妙樂福報全

但能持此軍持手

親身生彼壽如山

Phiên âm

Quân trì thủ

Thanh tịnh vô nhiễm Đại Phạm Thiên

Thọ thẳng diệu lạc phúc báo toàn
Đản năng trì thủ quân trì thủ
Thân thân sinh bỉ thọ như sơn.

Phiên dịch

Thanh tịnh vô nhiễm Đại Phạm Thiên
Thọ phúc báo thù thắng vẹn toàn
Chuyên cần trì pháp quân trì thủ
Thọ kiếp lâu dài như núi non.

[25]

紅蓮華手

諸天快樂勝人間

發願往生多阻難

但自手持紅蓮華

彈指往生非等閒

Phiên âm

Hồng liên hoa thủ

Chư thiên khoái lạc thắng nhân gian

Phát nguyện vãng sinh đa trở nan

Đản tự thủ trì hồng liên hoa

Đàn chỉ vãng sinh phi đẳng giáan.

Phiên dịch

Vui thú cõi trời hơn thế gian
Phát nguyện vãng sinh bao khó khăn
Hồng liên hoa thủ siêng tu tập
Búng tay tức khắc đã về nhà.

[26]

寶戟手

仁貴征遼勇無敵
泥何救駕立功奇
高麗毘降朝聖帝
他方逆賊絕蹤跡

Phiên âm

Bảo kích thủ

Nhân Quý chinh liêu dũng vô địch
Nê hà cứu giá lập công kỳ
Cao ly đầu hàng triều thánh đế
Tha phương nghịch tặc tuyệt tông tích.

Phiên dịch

Viễn chinh Nhân Quý bậc anh hùng
Giúp nước cứu vua lập đại công
Cao ly đầu hàng triều thánh đế
Nghịch tặc phương nào lưu dấu chân.

[27]

寶螺手

法音響徹震諸天

一切善神依召令

四方結界千變化

龍王護衛在後前

Phiên âm

Bảo loa thủ

Pháp âm hưởng triệt chấn chư thiên

Nhất thiết thiện thần y triệu lệnh

Tứ phương kết giới thiên biến hóa

Long vương hộ vệ tại hậu tiền.

Phiên dịch

Pháp âm chấn động khắp chư thiên

Tất cả thần nhân y lệnh châu

Phân định bốn phương ngàn biến hóa

Vua rồng bảo vệ trước và sau.

[28]

髑髏杖手

白骨完郊土未埋

行人修法設供台

煉成鬼神遵號令

髑髏杖手悲願懷

Phiên âm

Độc lâu trượng thủ

Bạch cốt hoàn giao thổ vị mai

Hành nhân tu pháp thiết cung đài

Luyện thành quỷ thần tuân hiệu lệnh

Độc lâu trượng thủ bi nguyện hoài.

Phiên dịch

Xương trắng còn trên đất chưa chôn

Người tu thánh pháp dựng đài cao

Luyện thành quỷ thần tuân hiệu lệnh

Chống gậy đầu lâu nguyện đại bi.

[29]

數珠手

念茲在茲妄歸真

十方諸佛授手身

速證三輩品思地

摩呵妙法勝靈文

Phiên âm

Sổ châu thủ

Niệm tư tại tư vọng quy chân
Thập phương chư Phật thụ thủ thân
Tốc chứng tam bối cửu phẩm địa
Ma ha diệu pháp thắng linh văn.

Phiên dịch

Tâm thường niệm Phật vọng hóa chân
Tay Phật mười phương tự trao truyền
Chín phẩm ba tầng mau chứng được
Ma ha diệu pháp bản kinh huyền.

[30]

寶鐸手

梵音嘹唳變太空
啓聳振曠警愚蒙
玄妙變化寶鐸手
聞聲離苦覺華宗

Phiên âm

Bảo đạc thủ

Phạm âm liệu lượng biến thái không
Khải lung chấn quý cảnh ngu mông
Huyền diệu biến hóa bảo đạc thủ
Văn thanh ly khổ giác hoa tông.

Phiên dịch

Phạm âm réo rắt một trời không
Đui, điếc, ngu si được tỏ thông
Chuông báu diệu huyền muôn biến hóa
Nghe chuông thoát khổ ngộ hoa tông.

[31]

寶印手

口若懸河辯才雄
言詞攷妙音亮洪
理事圓融法性奧
傳佛心印萬善同

Phiên âm

Bảo ấn thủ

Khẩu nhã huyền hà biện tài hùng
Ngôn từ khảo diệu âm lượng hồng
Lý sự viên dung pháp tánh áo
Truyền Phật tâm ấn vạn thiện đồng.

Phiên dịch

Mở miệng thao thao sức biện tài
Tiếng lời vang vọng diệu thanh âm
Lý sự gồm thu trong pháp tánh

Muôn một chung đồng ấn Phật tâm.

[32]

俱尸鐵鉤手

急修快度諸龍王

果往法大各善祥

歸依三寶護道場

行住坐臥永安康

Phiên âm

Câu thi thiết câu thủ

Cấp Tu, Khoái Độ chư long vương

Quả Vãng, Pháp Đại các thiện tướng

Quy y tam bảo hộ đạo trường

Hành trụ tọa ngọa vĩnh an khương.

Chú: cấp tu, pháp độ, quả vãng, pháp đại, giai thượng.

Phiên dịch

Cấp Tu, Khoái Độ, các vua rồng

Quả Vãng, Pháp Đại bậc hiền thần

Quy y tam bảo làm hộ pháp

Đi, đứng, ngồi, nằm thường an nhiên.

[33]

錫杖手

大慈大悲救群生

大喜大捨益含萌

大願大仁菩薩道

大雄大力佛果成

Phiên âm

Tích trượng thủ

Đại từ đại bi cứu quần sinh

Đại hỷ đại xả ích hàm manh

Đại nguyện đại nhân bồ tát đạo

Đại hùng đại lực Phật quả thành.

Phiên dịch

Đại từ đại bi cứu người người

Đại hỷ đại xả ích chúng sinh

Đại nguyện đại nhân bồ tát đạo

Đại hùng đại lực Phật quả thành.

[34]

合掌手

一心恭敬天中天

種生愛念各眞虛

種因結果求諸己

澧尙往來道不偏

Phiên âm

Hợp chường thủ

Nhất tâm cung kính thiên trung thiên

Chúng sinh ái niệm các chân hư

Chúng nhân kết quả cầu chư kỳ

Lễ thượng vãng lai đạo bất thiên.

Phiên dịch

Một lòng cung kính Đức Như Lai*

Ái dục chúng sinh chuối vọng hư

Ta chính là nhân sinh kết quả

Đến đi cung thỉnh đạo như như.

.....

*thiên trung thiên (天中天) Phạm, Pàli: Devàtideva. Cũng gọi là Thiên nhân trung tôn, Thiên trung vương. Bạc tối thắng trong hàng chư thiên, 1 trong các tôn hiệu của Phật. Vì sau khi giáng sinh, đức Thích tôn từng được chư thiên lễ bái, cho nên có tôn hiệu này. [X. phẩm Bồ tát giáng sinh trong kinh Tu hành bản khởi Q.thượng; phẩm Phạm chí chiêm tượng trong kinh Phật bản hạnh Q.1; kinh A súc Phật quốc Q.thượng; Thích thị yếu lã Q.trung]. (Tự điển Phật Quang)

[35]

化佛手

夙植德本種勝因

諸佛菩薩眷屬親

覺海澄清心月現

大圓鏡智古今明

Phiên âm

Hóa Phật thủ

Túc thực đức bản chủng thắng nhân

Chư Phật Bồ tát quyển thuộc thân

Giác hải trừng thanh tâm nguyệt hiện

Đại viên kính trí cổ kim minh.

Phiên dịch

Xưa trồng cội đức hạt thiện lành

Vào nhà Bồ tát, Phật thọ sinh

Giác như trăng hiện trên dòng biếc

Trí lớn gương tròn soi cổ kim.

[36]

化宮殿手

世世生生法王家

宮殿樓閣妙蓮華

不受胎藏身清淨

信解行證摩訶薩

Phiên âm

Hóa cung điện thủ

Thế thế sinh sinh pháp vương gia

Cung điện lâu các diệu liên hoa

Bất thọ thai tạng thân thanh tịnh

Tín giải hành chứng ma ha tát.

Phiên dịch

Kiếp kiếp thọ sinh nhà pháp vương
Cung điện hoa sen thơm ngát hương
Không thọ thai sinh, thân thanh thoát
Tín hiểu tu chứng đạo Bồ tát.

[37]

寶經手

多聞第一屬阿難

廣學善記孔顏淵

讀誦大乘深般若

智慧滔滔如涌泉

Phiên âm

Bảo kinh thủ

Đa văn đệ nhất thuộc A Nan
Quảng học thiện ký Khổng Nhan Uyên
Độc tụng đại thừa thâm bát nhã
Trí tuệ thao thao như dũng tuyến.

Phiên dịch

Nghe nhiều bậc nhất chính A Nan
Học rộng nhớ hay Khổng Nhan Uyên

Đọc tụng đại thừa sâu bát nhã
Như dòng suối cuộn trí mông mênh.

[38]

金輪手

推邪護正金剛輪

魑魅魍魎俱遁形

菩提道心常不退

今身乃至成佛身

Phiên âm

Kim luân thủ

Thô tà hộ chánh kim cương luân

Si mị võng lượng câu độn hình

Bồ đề đạo tâm thường bất thoái

Kim thân nãi chí thành Phật thân

Phiên dịch

Bỏ tà theo chánh chuyển pháp luân

Quý mị yêu tinh sợ ẩn mình

Bồ đề tâm đạo không thoái chuyển

Thân này thân Phật được viên thành.

[39]

頂上化佛手
化佛頂上法最奇
普救群生出陷呢
功圓果滿超三界
即獲覺者受聖記

Phiên âm

Đảnh thượng hóa Phật thủ
Hóa Phật đảnh thượng pháp tối kỳ
Phổ cứu quần sinh xuất hãm ni
Công viên quả mãn siêu tam giới
Tức hoạch giác giả thọ thánh ký.

Phiên dịch

Hóa Phật đảnh thượng pháp diệu kỳ
Cứu độ quần sinh thoát bủa vây
Công quả viên thành qua ba cõi
Bồ đề thọ ký đắc thánh vị.

[40]

葡萄手

園圃果瓜桃李新
向榮枝葉甚鮮明
五谷豐收倉盈粟

百般如意慶昇平

Phiên âm

Bồ đào thủ

Viên phổ quả qua đào lý tân
Hương vinh chi diệp thậm tiền minh
Ngũ cốc phong thu thương doanh túc
Bách bàn như ý khánh thăng bình.

Phiên dịch

Đào lý mướt dưa trở vườn rau
Cành tươi đơm nhánh lá non xanh
Bao thóc chứa đầy năm giống lúa
Trăm điều như ý cảnh thanh bình.

[41]

甘露手

饑渴有情望清涼

枯木重生放異光

普慶慈悲參造化

甘露偏遷濟十方

Phiên âm

Cam lộ thủ

Cơ khát hữu tình vọng thanh lương
Cô mộc trọng sinh phóng dị quang
Phổ khánh từ bi tham tạo hóa
Cam lộ thiên lệ tế thập phương.

Phiên dịch

Chúng sinh đói khát vọng cầu an
Cây khô xanh lá tỏa hào quang
Đức hạnh đại bi muôn biến hóa
Cam lồ không dứt trải mười phương.

[42]

總攝千臂手

手眼遍身妙無邊

降伏眾鎮鎮三千

攷邪歸正 修善法

摩呵般若難言宣

Phiên âm

Tổng Nhiếp Thiên Tý Thủ

Thủ nhãn biến thân diệu vô biên
Hàng phục chúng ma trấn tam thiên
Khảo tà quy chánh tu thiện pháp
Ma ha bát nhã nan ngôn tuyên.

Phiên dịch

Biến hình tay mắt chẳng tận cùng
Cõi nước ba ngàn an chúng ma
Khảo nghiệm chánh tà tu thiện pháp
Dùng lời há nói được ma ha.

-----000-----

Toàn bài kệ Đại Bi Đà La Ni Hòa Thượng Tuyên Hóa thuyết

[1]

慈觀悲觀喜捨觀
普度眾生化大千
有緣無緣同攝受
離苦得樂返本源

[2]

身口意輪大總持
萬朵蓮華正開時
白青紅紫光遍照
有緣佛子赴聖席

[3]

持鉢觀音救世間
應病與藥潤三千
拜禮虔誠護感召
一切所求滿心願

[4]

覺諸有情種聖因
道證無為契真心
自他兼利功成就
同入般若解脫門

[5]

絹索妙用不思議
菩薩持此度群迷
誦咒作觀三摩地
即身成佛未足奇

[6]

馬鳴大士化娑婆
拔苦與樂療沈痾
起死回生施甘露
跋折羅手蕩妖魔

[7]

無始無終無古今
虛空法界一口吞
自性寂然非內外

如是如是如是因

[8]

護世四王日夜忙

賞善罰惡眾魔降

菩薩化現伏群怪

龍盤虎臥禮法皇

[9]

天兵天將猛無敵

天魔落膽不足奇

改過遷善貧者富

得生極樂眾苦離

[10]

有感斯通難思議

無求不應三昧力

龍樹尊者伏魔冤

行人莫患得菩提

[11]

圓滿報身舍那佛

護持行人自在多

十方世界聞聲度

離垢出塵法摩訶

[12]

清淨法身遮那佛

廣度眾生化娑婆

成就金剛堅固體

同登彼岸蜜波羅

[13]

慈能與樂悲拔苦

普化群生成佛祖

羊頭神王護行人

虎狼惡獸皆無阻

[14]

甘露灌頂獲清涼

普救群萌得安康

六道四生成利樂

慈悲喜捨助法王

[15]

夜叉天王披虎皮

賞善罰惡拯危急

巡行四方記功過

主持公道平等齊

[16]

觀音化現神王身

千手法寶妙難窮

蛇髻黑面伏妖怪

正法久住願弘深

[17]

善人歡喜惡人怖
憂苦遠離萬病瘳
佛眼觀察遍法界
金輪摧滅一切魔

[18]

出廣長舌遍三千
觀音示現化男女
應供殺賊阿羅漢
自利利他覺行圓

[19]

鬼神恭敬聽梵音
三目洞悉眾生心
一切求願皆成就
萬行同入般若門

[20]

大梵天王率神兵
十方菩薩同現身
度脫眾生出苦海
速登彼岸寂滅城

[21]

黑色帝神顯威風
東西南北任縱橫

發聾振聵慈悲主

日夜不休救眾生

[22]

三十三天眾神兵

靈文密語令奉行

賞善罰惡護正教

世界咸安慶昇平

[23]

堅實真心求皆應

廣大靈感無不通

慈悲普度波羅蜜

降伏諸魔正法興

[24]

香積菩薩大威神

青黃赤白黑鬼兵

服勞執役聽教化

感應道交救群生

[25]

互相勉勵互精進

同修善法續心印

他日成就菩提果

龍華會上慶歡欣

[26]

應機示現無量身
大小權實顯威神
金剛不壞常自在
天眼遙觀天耳聞

[27]

空身空心空世界
天大將軍領天兵
巡遊諸方察善惡
功賞過罰無錯分

[28]

蠻兵勇猛戰無敵
孔雀雄威鎮群鸚
菩薩號令巡天下
護善除惡度眾迷

[29]

大苦大樂大慈悲
修諸善法力無畏
寶杵降魔護行者
三災八難一時摧

[30]

現大丈夫身奇特
法相莊嚴離諸過
以德感人心誠服

望之儼然即溫和

[31]

師子王兵驗誦讀

千遍萬遍無量數

多多益善功圓滿

成就菩薩勝果殊

[32]

降伏諸魔正法興

霹靂閃電鬼神驚

宇宙澄清妖氛息

慧日高照慶和平

[33]

怒目揚眉攝邪魔

威德無邊護諸佛

一切眾生得安樂

菩薩事畢笑哈哈

[34]

折服魔外現神威

大慈救世法王魁

平等普濟波羅蜜

有緣眾生獲揭諦

[35]

閉目澄心誦真言

一念不生妙通玄

三昧加持智光現

諸佛稱讚善女男

[36]

摩醯首羅猛又凶

賞善罰惡建奇功

普度群迷登彼岸

化利有情無始終

[37]

示善示惡攝眾生

忽順忽逆折性靈

返本還原修諸己

摩訶般若日夜明

[38]

四十二手妙無窮

通天達地感迷蒙

牌弩弓箭威神速

強者調伏弱者興

[39]

威猛慈悲大丈夫

調服眾生出迷途

改惡從善修諸度

培植福慧悟真如

[40]

觀音師主阿彌陀

四十八願化娑婆

三輩九品生極樂

水流風動衍摩訶

[41]

觀音示現鬼神王

降伏諸魔守規章

一切眾生依教誨

強者調柔弱者昌

[42]

四臂尊天現神威

一切邪魔望風迴

歸依三寶觀自在

積功累行善德培

[43]

善巧方便度娑婆

示現五濁化群魔

常行無我波羅蜜

離諸法執衍摩訶

[44]

能觀之智所觀境

圓融自在真如性

無邊誓願利眾生

不可思議常在定

[45]

萬物說法有誰聽

世界眾生妄想凝

諸佛本源離文字

如是我聞大悲功

[46]

慈悲喜捨四無量

示現善相化群萌

攝受眾生登彼岸

迴光返照歸故鄉

[47]

觀音示現醜惡形

折服強暴改心靈

同證無生般若智

還入娑婆度有情

[48]

慈悲示現化惡人

得大安穩夢神清

更獲福報無有盡

菩提般若自行深

[49]

觀音示現龍樹尊

普攝群機離火坑

返本還原成正覺

微塵剖出法界經

[50]

項掛人頭念靈文

手執鐵矛日夜巡

喚醒眾生行諸善

苦海無邊莫沈淪

[51]

跋折囉杵鎮群魔

蓮華數珠念佛陀

雷聲驚醒癡迷者

夢覺原來一字多

[52]

息災增福妙吉祥

佛法僧寶放毫光

觀行一心無相禮

是大菩提化萬方

[53]

美妙相好莊嚴身

通達一切諸法門

普度有緣生極樂

常寂光土真又真

[54]

恆河沙數諸菩薩

聳立鰲頭笑哈哈

法海汪洋無不度

眾生與我離自他

[55]

放大光明照世間

胎卵濕化離倒懸

九界眾生成正覺

常樂我淨品自高

[56]

神通變化屬第一

金錫杖救世間稀

地獄眾生蒙恩受

離諸障難發菩提

[57]

隨類化現度諸天

同事利行接有緣

捨己為人真無我

誓願眾生成聖賢

[58]

菩薩示現天女身

因機逗教指迷津
循循善誘誨不倦
慈悲平等攝群生

[59]

消災免難除病魔
寶鉢妙用不可說
遂心滿願施無畏
揭諦揭諦娑婆訶

[60]

微塵相海無量身
六度萬行勤耕耘
回小向大菩提果
自度化他般若心

[61]

種因結果植善根
了生脫死要自勤
勇猛精進波羅蜜
摩訶覺道妙行深

[62]

寶印手眼大菩薩
金斧劈破無明家
一切有情煩惱斷
從地湧出寶蓮華

[63]

遊戲神通化三千
芒鞋踏浪法無邊
發海潮音驚迷夢
懦夫立志貪者廉

[64]

化現藥王大菩薩
除瘟滅疫救恆沙
普令有情離疾苦
甘露遍灑含識芽

[65]

觀行起修禮法王
福慧莊嚴妙道場
若能證得深般若
度諸苦厄悟真常

[66]

恆順眾生教娑婆
五濁惡世化群魔
沙裡淘金求賢渴
水中撈月不疲輟

[67]

無字真經掛身邊
智如大海定如山

戒德圓明光遍照

普攝群機度有緣

[68]

色身三昧現三千

見相聞名脫無間

了生大法登彼岸

咸蒙攝受覺王前

[69]

修道行者莫自欺

掩耳盜鈴甚不宜

開花難結真實果

光陰空過太可惜

[70]

菩薩無事找工作

坐寶蓮華放光明

授諸眾生大覺記

圓滿涅槃證無餘

[71]

天女散花供行人

嚴持戒律妙通神

更能迴光觀自在

不久當契大覺尊

[72]

小中現大無礙身
東西南北任縱橫
三千世界唯一念
你我他心不可分

[73]

禮拜供養要虔誠
香花燈果日日新
真心修行離諸相
三輪體空出迷津

[74]

千手千眼大慈悲
普化三界度眾回
諸天魔王皆授首
改惡向善速來歸

[75]

禮而未禮修無修
空泯所空有何求
看破放下真自在
逍遙法界任悠遊

[76]

真空為體幻色用
觀察世間救諸病
隨機感應難思議

我等盲癡當皈命

[77]

化身普賢徧三千

跏趺座上法無邊

百寶輪掌破地獄

阿彌陀佛住西天

[78]

法王長子文殊尊

慈心教化娑婆民

同願證得無量智

常寂光土萬佛村

[79]

老曰五色使目盲

觀音解眼悟真常

金葉寶蓮毫光照

本來面孔非爺娘

[80]

絲竹土草木石金

八音齊奏日日新

解了耳根聞自性

天樂鳴空不動心

[81]

受持讀誦妙靈文

加被護念各行人
三千世界皆示現
觀音鼻根解味塵

[82]

持咒誦經專一心
感應道交土變金
菩薩慈悲水現月
眾生覺悟離味根

[83]

法界虛空天外天
微塵剎海盡包含
有緣無緣同化度
信受奉行即聖賢

[84]

名曰大悲陀羅尼
四十二手世間稀
善根廣積方能遇
不修此法太可惜

Việt dịch:

Quán tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, xả
Vì chúng sinh biến hóa chuyển đại thiên
Cứu muôn người không chỉ kẻ hữu duyên

Về nguồn cội, lòng an vui thoát khổ.

Thân khẩu ý thay nhau cùng gìn giữ
Muôn đóa sen mở cánh đúng thời gian
Sắc trắng, xanh, hồng, tím rạng hào quang
Người con Phật thuận duyên vào đất Phật.

Tay trì bát nghe tiếng ai u uẩn
Ban thuốc thần cứu bệnh khắp tam thiên
Tâm vững bền khiến cảm ứng tự nhiên
Bao ao ước mong cầu nay như ý.

Hạt giống thánh người trí kia gieo cấy
Chứng vô vi đạo khế hợp chân tâm
Giúp người, cứu mình, lợi ích thành công
Vào bát nhã đồng pháp môn giải thoát

Dây trói tà diệu kỳ không lường được
Cứu độ người mê, Bồ tát tu trì
Quán, tụng chú thần nhập tam ma đề
Thân trước mắt thành Phật thân chẳng lạ

Chốn sa bà ngài Mã Minh giáo hóa
Ban an vui trừ bệnh khổ oan ương
Bước ra từ cõi chết, ngọt dòng sương

Đuổi yêu quái, bạt chiết la thủ nhãn.

Không đâu là xưa, nay, đâu, cuối
Một ngậm này, nuốt pháp giới hư không
Tự tính rỗng rang lặng lẽ, chẳng ngoài trong
Là như vậy ! Thực tướng nhân là vậy.

Bốn vua trời ngày đêm lo thế giới
Hàng chúng ma, phật ác, thường người hiền
Trừ quái yêu, Bồ tát ứng hiện thân
Đảnh lễ Phật, rỗng cuộn mình, cụp nép.

Binh tướng cõi trời uy phong lừng lẫy
Ma cõi trời khiếp vía, lạ gì ư!
Sửa làm, hướng thiện, thiếu đổi thành dư
Về Cực Lạc, chúng sinh thôi hết khổ.

Mối đạo giao này, mấy ai thấu rõ
Định lực kia, cảm ứng hẵn song đôi
Long Thọ Bồ tát hàng phục oán ma
Người tu đạo thoát nạn tai, chúng đạo.

Tỳ Lư Xá Na báo thân viên mãn
Giúp người tu thoát phiền não buộc ràng
Nghe âm thanh cứu độ khắp mười phương

Vượt thế tục pháp đại thừa bất nhiễm.

Tỳ Lô Giá Na pháp thân thanh tịnh
Giáo hóa cõi trần vô số chúng sanh
Thể tánh kim cương kiên cố tụ thành
Ba la mật, vượt qua bờ sinh tử.

Đức từ ban vui, đức bi cứu khổ
Trở thành Phật, Tổ, dạy khắp hằng muôn
Vua thần đầu dê giúp đỡ người tu
Cọp, sói dữ hung không làm ngăn trở.

Giọt cam lộ rưới đánh đầu tươi mát
Cứu giúp chúng sinh yên tĩnh, an lành
Sáu cõi, bốn đường thuận tử, lợi sanh
Hộ trì Phật, pháp, từ bi hỉ xả.

Khoác tướng cọp, vua nước trời cõi quĩ
Thường người hiền, răn kẻ ác cứu nguy
Xem xét bốn phương, công, tội, chép ghi
Giữ giếng mỗi công bình và chính trực.

Chọn tướng vua thần, Quán Âm hóa hiện
Nghìn cánh tay linh diệu chẳng tận cùng
Mặt đen xì, răn quán tóc, hàng ma

Lập đại nguyện giữ dài lâu chánh pháp.

Người hiền an vui, hỡi kinh kẻ ác
Lòng lo âu, tật bệnh đã xa rời
Mắt Phật dõi trông tường tận nơi nơi
Hàng yêu mị, vòng kim luân phá vỡ.

Tướng lưới rộng dài ba ngàn thế giới
Quán Âm thị hiện dạy dỗ gái trai
Tứ quả, cúng dường, đoạn cái thấy lầm sai
Ích người, lợi mình, vẹn toàn đạo hạnh.

Vi diệu âm thanh, quý thần cung thỉnh
Ba mắt này thấy suốt chúng sanh tâm
Có khẩn cầu, có đáp ứng chẳng sai
Pháp bát nhã, muôn ngã đường về một.

Binh tướng thần Đại Phạm Thiên Vương điều khiển
Hiện toàn thân chư Bồ tát mười phương
Cứu chúng sinh vượt thoát bể trầm luân
Bờ giải thoát bước liền sang cõi tịnh.

Thần mặt đen tướng uy nghiêm, hùng dũng
Ngang dọc vẫy vùng Nam Bắc Đông Tây
Luôn từ bi giúp kẻ điếc được nghe

Cứu chúng sinh ngày đêm không ngừng nghỉ

Ba mươi ba cõi trời binh hùng tướng mạnh
Vàng chiếu lệnh truyền mật ngữ linh văn
Răn ác, thưởng hiền, gìn giữ chánh tông
Thiên hạ thái hòa, an bình, đức hạnh.

Lòng chân thực vững bền cầu tất ứng
Mối thiêng liêng giao tiếp chẳng ngại ngần
Lượng từ bi vượt thoát cõi tử sinh
Hàng tà mị, phục hưng nguồn chánh tạng.

Uy lực như thần, Hương Tích Bồ tát
Quỷ làm binh, đỏ, trắng, vàng, xanh,
Nhận chịu khiến sai cầu học kệ kinh
Cứu người, vật đạo tâm hằng giao cảm.

Lại khuyến nủ lẫn nhau cùng tinh tấn
Dấu ấn chân tâm cầu được kế thừa
Có một ngày thành tựu quả Phật thừa
Long Hoa hội lòng an vui hớn hỡ.

Do cảm ứng thân thân cùng thị hiện
Đạo biến, thường, lớn, nhỏ, lộ uy nghiêm
Như kim cương kiên cố thuận theo duyên

Mắt trời rộng, tai trời nghe thấu suốt.

Không mê chấp thân, tâm và thế giới
Thiên đại tướng quân thống lĩnh binh trời
Thiện ác, lại qua xem xét khắp nơi
Công thưởng, tội trừng, không thiên chẳng vị.

Bình dững mãnh giao tranh khó ai đối địch
Chim công oai hùng trấn áp yêu tinh
Lệnh Bồ Tát truyền xem xét dưới trên
Giữ điều thiện, giúp kẻ mê trừ ác.

Giữ đại từ bi dù gian truân hay an lạc
Thiện pháp hành trì khiến chẳng hãi chẳng kinh
Hàng phục ma, chà đạp giúp người tu
Tám nạn, ba tai một lần bẻ gãy.

Hiện thân nam vẻ hiên ngang, khác lạ
Dáng trang nghiêm tinh vẹn chẳng lỗi lầm
Khiến người người mến đức muốn theo chân
Ngoài nghiêm nghị, bên trong tâm hòa nhã.

Sư tử vương binh hùng gấm suy, tụng đọc
Hàng nghìn muôn vô số, vô lượng lần
Thiện nghiệp tròn đầy, lợi ích toại lòng

Đắc thánh quả Bồ tát thừa thù thắng.

Hàng phục ma chánh pháp càng hưng thịnh

Sấm chớp xé trời quỷ hoảng thần kinh

Vũ trụ sạch trong, yêu khí tan tà

Mặt trời tuệ tỏa ngời an thế giới.

Trùng mắt, nhú mào chính tà, đốn quỷ

Uy đức vô biên bảo hộ Như Lai

An lạc thân tâm muôn chủng vạn loài

Việc hoàn tất Bồ tát cười vui vẻ.

Trừ tà ma hiện uy thần nhiếp phục

Đấng pháp vương cứu thế bậc đại từ

Cứu vớt muôn loài vượt thoát tử sinh

Gieo duyên Phật thì quy về đất Phật.

Tụng đọc chú thần lắng tâm, nhắm mắt

Thông suốt cơ huyền một niệm chẳng sinh

Tam muội gia trì trí tuệ quang minh

Chư Phật ngợi khen thiện nam thiện nữ.

Ma hê thủ la liệt oanh, hung bạo

Thưởng thiện phạt ác công trạng khác thường

Giúp người mê đắc ngã, lạc, tịnh, thường

Dạy kẻ trí không mối giềng ái, ó...

Làm hiền, đối dữ vì người dạy dỗ
Khi thuận lúc nghịch đối trị căn cơ
Chế ngự tư dục về thuở ban sơ
Ma ha bát nhã ngày đêm sáng tỏ.

Vi diệu khôn lường bốn mươi hai pháp
Thông đất trời cảm hóa kẻ trầm luân
Cung tiễn, thuấn bài, nỏ báu hiển uy thần
Kẻ cường tráng giúp đỡ người nhu nhược.

Đại trượng phu đại từ bi uy dũng
Giúp chúng sinh vượt thoát cõi lầm mê
Sửa ác, làm lành, lục đạo quy về
Cây phúc tuệ vun bồi, đơm chánh quả.

Đức A Di Đà – tôn sư Quán Thế Âm Bồ tát
Bốn mươi tám nguyện hóa độ chúng sanh
Ba hạng, chín tầng, Cực Lạc vãng sinh
Gió động, nước trôi thuyết lời đại pháp.

Đức Quán Âm thị hiện thân ma quỷ,
Hàng phục quân ma vào nề nếp thẳng ngay
Tất cả chúng sinh theo đường lối chỉ bày

Người thông thái mở mang người kém trí.

Vẽ hiên ngang thần bốn tay hiển thị
Khiến tà ma ngưỡng mộ dáng uy phong
Nguyện quy y tam bảo, quán sát thông dong
Công tích lũy, đức vun bồi thiện hạnh.

Cứu cõi sa bà khéo dùng phương tiện
Hiện năm điều chấp trước dạy quần ma
Luôn tu ba la mật, phá bỏ chấp Ta
Phá chấp Pháp mới gọi là pháp lớn.

Trí làm việc quán, cảnh vật bị quán
Thể tánh chân như chẳng vướng mắc, tròn đầy
Giữ nguyện vô bờ, lợi ích đó đây
Khó lường được tâm người luôn nhập định.

Muôn vật thuyết kinh ai người nghe thấy
Thế giới này đây, từ vọng tưởng đắp bồi
Vốn xưa nay chơn Phật bỏ chữ, quên lời
“Như thị ngã văn” vì đại bi mà nói.

Tứ vô lượng tâm từ bi hỉ xả
Giả hiện tướng lành dạy dỗ kẻ ngu si
Dẫn dắt chúng sinh vượt thoát tử sinh

Soi tự tính tìm đường về quê cũ.

Chọn tướng hôi dơ Đức Quán Âm hóa hiện
Quở trách kẻ hung hăng sửa đổi tánh tình
Bát nhã thâm sâu chứng được pháp vô sinh
Trở lại cõi sa bà giúp người và cứu vật.

Hiện tướng từ bi dạy người xấu ác
Tâm an lành, trong mộng trí sáng trong
Thu hoạch đầy phúc báo chẳng tận cùng
Nhân bát nhã, quả Bồ đề tu tập.

Ngài Long Thọ, Đức Quán Âm hóa hiện
Dạy lòng phàm xa hầm lửa đốt thiêu
Nhập cội nguồn tức chánh giác tự thành
Chẻ hạt bụi thấy dòng kinh pháp giới.

Miệng niệm chân ngôn, cổ đeo chuỗi sọ
Tay cầm giáo nhọn, quan sát ngày đêm
Lay gọi người mau tỉnh mộng làm hiền
Biển khổ mênh mông chớ chìm chớ đắm.

An định bày ma, Bạt Chiết La Xử
Niệm hiệu Phật Đà, chuỗi hạt sen hồng
Sấm dậy vang trời lay kẻ cuồng ngông

Tĩnh mộng dài, cũng nhiều dù một chữ.

Thoát nạn, phúc tăng, điềm lành xuất hiện
Phật pháp tăng tam bảo tỏa hào quang
Phá chấp tướng hình, năng sở lễ tức Không
Đạo vô thượng khắp muôn phương giáo hóa.

Dáng vẻ vẹn toàn trang nghiêm tướng mạo
Thông đạt rõ ràng tất cả pháp môn
Giúp kẻ tạo duyên Cực Lạc hóa sinh
Vốn chân thực, Thường Tịch Quang chân thực.

Như cát sông Hằng, số chư Bồ tát
Đứng trên đầu rùa cát tiếng cười tươi
Biển pháp bao la chẳng bỏ một người
Ai ngã, ai nhân, tôi và anh quên hết.

Phóng đại quang minh thế gian chiếu rạng
Thấp, hóa, noãn thai chẳng chịu đảo điên
Chánh giác tựu thành, chín cõi chúng sinh
Phẩm hạnh cao sâu, thường, lạc, ngã, tịnh.

Đệ nhất thần thông thực khôn lường được
Một chiếc gậy vàng hy hữu cứu thế gian
Bao chúng sinh địa ngục đội nguồn ân

Rời chướng nạn tâm cầu vô thượng đạo.

Tùy cõi người trời hiện thân hóa độ
Theo duyên đưa cùng tạo lợi gần xa
Vì người quên mình mới thực sự không Ta
Lập nguyện lớn chuyển chúng sinh thành thánh.

Bồ tát hóa hiện làm thân thiên nữ
Nhân duyên này giáo hóa chỉ bờ mê
Khéo dần dà dạy bảo chẳng mỗi nhàm
Không thiên lệch vì chúng sinh bình đẳng.

Trừ bệnh ma diệt tan bao tai họa
Dùng được bát vàng khó nói hết diệu công
Khiến người an ổn, thỏa nguyện, toại lòng
Yết đế yết đế sa bà ha.

Như biển bụi vô số thân có mặt
Ruộng cỏ cày bừa, lục độ vạn hạnh môn
Tiểu quả chuyển ra thành đại quả Bồ đề
Tâm bát nhã cứu người và tự cứu.

Gieo nhân kết quả căn lành bồi dưỡng
Liễu thoát tử sinh phải tự nơi ta
Dững mãnh thì bến giác chẳng còn xa

Giác đạo lớn do công lao thù thắng.

Bảo ấn thủ nhãn chư đại bồ tát
Một nhát búa vàng đập nát cõi vô minh
Lìa não phiền tất cả những hữu tình
Nương lòng đất đóa sen thơm lộ mặt.

Sức thần biến lại qua ba ngàn cõi
Biển pháp mênh mông hải cổ đập sóng thần
Tiếng như thủy triều kinh động giấc mê tâm
Hèn lập chí, tham trở nên trong sạch.

Hóa hiện thân Dược Vương đại bồ tát
Diệt trừ ôn dịch cứu độ hằng sa
Khiến chúng sinh hữu tình tột khổ rời xa
Giọt cam lộ rưới trên mầm tâm thức.

Lễ đấng pháp vương khởi tu quán chiếu
Phúc tuệ trang nghiêm vi diệu đạo tràng
Bát nhã thâm sâu chứng được bởi trí năng
Phá khổ ách ngộ chân như thường tịnh.

Tùy thuận chúng sinh, cõi sa bà giáo hóa
Thế gian đầy ngũ trược dạy quân ma
Khó gặp người hiền như đãi cát tìm vàng

Tận đáy nước vớt trăng không biết mỗi.

Quả trên vai quyền kinh không vặn tự
Biển trí muôn trùng, định kiên cố như non
Giới đức tròn đầy chiếu rạng hào quang
Cơ duyên đến, cứu muôn người khắp chốn.

Ứng hóa sắc thân hiện ba ngàn cõi
Ai thấy nghe danh tướng thoát ngục hình
Rõ tận nguồn sinh tức vượt tử sinh
Trước pháp vương chúng sinh đồng tiếp nhận.

Người tu đạo chớ tự mình lừa dối
Chớ bịt tai làm kẻ cắp chẳng nghe chuông
Hoa nở bưng khó kết quả chánh chân
Tiếc biết mấy thời gian qua vô dụng.

Vốn vô sự Bồ tát tìm công tác
Trên đóa sen thơm phóng đại quang minh
Biết chúng sinh giác đạo liền thọ ký chúng sinh
Tâm viên mãn chúng Niết Bàn rốt ráo.

Thiên nữ trải hoa cúng dường người hành đạo
Đây giới luật nghiêm trì, đây diệu đức thần thông
Phản chiếu xoay lược tự tại vào trong

Chỉ khoảnh khắc tương ứng người giác ngộ.

Nhỏ hóa lớn vô ngại thân ứng hiện
Nam bắc đông tây tùy ý dọc ngang
Một niệm gồm thâu thể giới ba ngàn
Anh, tôi, người, tâm chưa từng chia cách.

Lễ bái cúng dường tấc lòng thành kính
Hoa quả thơm tươi, ánh sáng quyện hương trầm
Không chấp sắc hình tức quay lại tự tâm
Rời mê đắm, không ta, người, và vật.

Đại từ đại bi ngàn tay ngàn mắt
Dạy chúng sinh ba cõi sớm quay chân
Vua ma cõi trời cùng tiếp nhận đầu tiên
Bỏ ác làm hiền tức thì trở bước.

Tu chưa từng tu, lễ chưa từng lễ
Không cũng tiêu tan còn gì Có mà mong
Thấy rõ ràng, buông xả mới thông dong
Pháp giới tiêu dao, mặc tình nhàn hạ.

Thể là chân không, dụng là huyễn sắc
Quán sát chiếu soi cứu tạt bệnh thế gian
Cảm ứng tùy cơ khó tưởng tượng, luận bàn

Kẻ đàn độn ngu si nên quy mệnh.

Đức Phổ Hiền hóa thân ba ngàn thế giới
Kết già phu tọa diễn nói pháp vô biên
Trăm bảo luân tay phá cõi ngục hình
Cõi Tây phương, Phật A Di Đà an trú.

Bồ tát Văn Thù pháp vương trưởng tử
Tâm từ bi giáo hóa cõi sa bà
Lòng mong cầu chứng vô lượng trí năng
Thành vạn Phật, Thường Tịch Quang đất Phật.

Mắt, năm sắc che mờ, lời Lão tử
Quán âm thanh bưng mắt thấy chân thường
Đóa sen vàng chiếu rạng tỏa hào quang
Khuôn mặt xưa nay chẳng từ nơi gia tộc.

Lụa tre đất vàng da đá gỗ
Ngày ngày hòa tấu tám thanh âm
Vang vọng nhạc trời chẳng lay động tự tâm
Tai thông suốt nghe rõ ràng tự tánh.

Linh văn vi diệu hằng thụ trì đọc tụng
Hộ niệm gia trì các bậc hành nhân
Thế giới ba ngàn thị hiện chân thân

Quán căn mũi biết tị trần thực tướng.

Nhất dạ chuyên tâm tụng trì kinh chú
Đá hóa vàng từ cảm ứng đạo giao
Bóng trăng ngà in suối nước từ bi
Chúng sinh giác lìa vị trần thực tướng.

Siêu việt tầng trời hư không pháp giới
Cõi nước vi trần cùng tận đại viên
Hóa độ tương đồng, hoặc có hoặc không duyên
Người tin nhận vâng làm là hiền thánh.

Đại Bi Đà La Ni là tên gọi
Thế gian này Tứ Thập Nhị Thủ khó được thay
Tích tụ thiện căn nay được gặp chốn này
Không tu tập, ôi thực là đáng tiếc!.

-----000-----

June 23th, 2013

Kính bạch quý Thầy,

Con nhờ cô Từ Hoa dịch bài kệ của 42 thủ nhãn và Chú Đại Bi.

Những bài này nằm trong một quyển sách tiếng Hoa mỏng màu xanh lá cây đề cho Phật tử tùy hỷ công đức thỉnh trong Tổ Sư Đường của CTTB.

Xin quý Thầy Cô xem lại để phổ biến cho Phật tử người Việt Nam được hiểu biết thêm.

Kính bút,

Sư cô Hằng Ưu

.....

July 9th, 2013

Cô Từ Hoa,

Nếu được xin cô hoan hỷ chuyển dịch “Đại Bi Chú Cú Kệ”? Được vậy thì là cả whole set của “Đại Bi Pháp” được phổ biến. Khi dịch xin cô tham khảo thêm bản dịch của “Đại Bi Chú Cú Giải” thì sẽ viên mãn hơn nữa?.

A Di Đà Phật,

Sư Hằng Sơn

.....

Jul 25, 2013

Kính thưa Thầy Hằng Sơn và sư cô Hằng Ưu,

Sau 14 ngày bỏ hết mọi việc để dịch 84 bài kệ của Hòa Thượng Tuyên Hóa lưu lại, lòng thấy vui mặc dù tự biết rằng có nhiều chỗ cần hoàn chỉnh.

Đọc lại thư Thầy gửi có câu: "nay tôi mới biết sự khó khăn của người chuyển dịch". Bác sĩ Nghĩa, một Phật tử, đã nói với tôi: "Kệ là khó hiểu, nếu muốn hiểu rõ thì phải viết bài văn chú giải. Một bài kệ có thể dịch nhiều kiểu. Bài dịch hay là bài có âm vận hay, gồm tất cả ý của nguyên tác".

Tôi rất đồng ý với nhận xét này. Ngoài ra, ý tưởng về đạo diễn đạt được một cách hùng tráng và có tính cách thuyết phục hay không, dù là pháp phương tiện, cũng tùy thuộc một phần lớn vào cách dùng chữ và vị trí của chữ trong câu văn, hẳn là ở đây vẫn còn nhiều sơ sót.

Kính,

Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm

.....

March 11, 2014

Dear Jinyan Shr,

Thank you very much for supporting me go ahead to publish the translation.

I believe that the work will be welcomed by the Vietnamese Buddhists as a means to learn Buddhism through Ven. Master Hua and The City of Ten Thousand Buddhas as well. I will send you a copy of this publication when it is complete.

Again, thank you for your support.

Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm